

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Thông tin

TỔNG HỢP

(BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT)

Số: 51

**Những thay đổi trong chính sách phát triển TDTT
của một số quốc gia trên thế giới**

HÀ NỘI, 7 - 2015

Số 51 – Tháng 7/2015

Chuyên đề số 51: Những thay đổi trong chính sách phát triển TDTT của một số quốc gia trên thế giới

LỜI NÓI ĐẦU

Chính sách phát triển thể thao của một quốc gia là chuỗi các quá trình hành động có mục đích mà Chính phủ một quốc gia theo đuổi để đạt được những mục tiêu về phát triển thể thao có xác định. Tuy nhiên, do Chính sách phát triển thể thao thường được triển khai và áp dụng trong một khoảng thời gian dài hạn, vậy nên trong khoảng thời gian đấy, sẽ có những thay đổi cả về xu hướng xã hội và những khó khăn, thách thức mà trước đây Chính phủ có thể chưa nghĩ đến.

Thay đổi, hay còn có thể hiểu là cải cách, bổ sung... trong quá trình triển khai Chính sách phát triển thể thao là những phạm trù khá mới. Trên thế giới, số lượng các quốc gia xây dựng, làm rõ ràng các khái niệm, các chương trình, kế hoạch thay đổi toàn diện Chính sách phát triển thể thao cũng không nhiều. Trong Bản Thông tin tổng hợp kỳ này, Ban Biên tập xin được đề cập đến “Những thay đổi trong quá trình triển khai Chính sách phát triển thể thao quốc gia” của một số nước trên thế giới với hy vọng mang lại cho quý độc giả những cái nhìn cơ bản nhất về phạm trù mới mẻ này.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Singapore và Chiến lược phát triển TDTT - Tầm nhìn 2030 - Cơ hội cho mọi người	5
Đất nước Nhật Bản và những thay đổi trong Chính sách phát triển thể thao để phù hợp với xu hướng xã hội	22
Scotland và những thay đổi trong Chiến lược phát triển thể dục thể thao (TDTT) để phù hợp với xu hướng xã hội	34
Chiến lược phát triển TDTT Australia (Úc) giai đoạn 2011 – 2015 và những thay đổi	61
Những chuyển dịch trong Chiến lược phát triển thể dục thể thao 2013-2020 của New Zealand	72
Kế hoạch xúc tiến công tác TDTT Hoa Kỳ	83
Kế hoạch hành động 2020 – Active 2020 của Canada	96

SINGAPORE VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TĐTT - TẦM NHÌN 2030 - CƠ HỘI CHO MỌI NGƯỜI

I. Giới thiệu

Sau 7 tháng tham khảo ý kiến với khoảng 2.500 người thuộc các khu vực ngành nghề khác nhau, từ khu vực nhà nước, tư nhân và người dân, Ủy ban chỉ đạo Chiến lược phát triển TĐTT – Tầm nhìn 2030 đã ban hành những khuyến cáo sơ bộ về những biện pháp quan trọng để thực hiện Chiến lược phát triển TĐTT phục vụ người dân Singapore. Khuyến cáo kêu gọi việc tạo lập thêm cho người dân Singapore nhiều cơ hội và khả năng tiếp cận các hoạt động ở nhiều môn TĐTT trong trường học, tại cộng đồng và nơi làm việc. Các năng lực hoạt động thể thao cũng sẽ được tăng cường để hỗ trợ sự tăng trưởng các chương trình thể thao đã dự kiến cả về số lượng và chất lượng.

Ủy ban chỉ đạo Chiến lược phát triển TĐTT – Tầm nhìn 2030 hiện đang tìm kiếm những dữ liệu cụ thể hơn từ các khu vực Công – Tư - Người dân để xem xét 19 đề xuất ban đầu được rút ra từ hơn 300 ý tưởng tham gia đóng góp. Trong ba tháng tới, Ủy ban sẽ tiếp tục thâm nhập vào tất cả các tầng lớp xã hội để hoàn thiện các khuyến nghị về biện pháp có thể áp dụng cho việc phát triển TĐTT như là một chiến lược quốc gia.

Khi đưa ra những khuyến nghị ban đầu, Quyền Bộ trưởng Phát triển Cộng đồng, Thanh niên và Thể thao, Ngài Chan Chun Sing cho biết: -Khi gặp gỡ và trao đổi với mọi người, sự đồng thuận sẽ trở nên rõ ràng. Thể thao có thể là một chiến lược quốc gia để định hình tương lai của chúng ta, cho dù chúng ta đang thúc đẩy cuộc sống hạnh phúc về thể chất, tinh thần và tâm lý; đang tạo ra các nhà lãnh đạo mạnh mẽ đầy nghị lực và tự tin; đang phát triển tinh

thần quyết thắng; đang hợp nhất toàn thể chúng ta như một dân tộc. Điều đó cũng mang đến nhiều kinh nghiệm, bài học thực tế có thể trao đổi.

Trên cơ sở những cuộc trao đổi trực diện với hơn 500 người và nhận xét của 2000 người dùng duy nhất trên về tầm nhìn chiến lược 2030, Ủy ban chỉ đạo Chiến lược phát triển TDTT – Tầm nhìn 2030 đã đề ra cách tiếp cận mục tiêu để giải quyết những thách thức cơ bản trong việc tổ chức các hoạt động TDTT trong trường học, tại cộng đồng và tại nơi làm việc. Ủy ban tin rằng những khuyến cáo này sẽ cải thiện khả năng tiếp cận chương trình hoạt động TDTT có chất lượng cho tất cả mọi người. Điều này sẽ bắt đầu quá trình thay đổi để rồi mọi người sẽ thấy những lợi ích đầy đủ của thể thao mà Singapore gặt hái được.

Quyền Bộ trưởng Chan nói thêm, - Có thể phải mất vài năm để cảm nhận được đầy đủ tác động của những thay đổi này. Điều quan trọng là chúng ta ngay từ bây giờ đặt ra một nền tảng với mục tiêu cuối cùng trong tâm tưởng đó là để sống tốt hơn thông qua thể thao. Thông qua các cơ hội được tạo ra dưới Tầm nhìn 2030, chúng tôi hy vọng mọi người sẽ tham gia tích cực các hoạt động thể thao, và trong quá trình đó, họ trở thành những cá nhân hạnh phúc hơn, những nhà lãnh đạo mạnh mẽ hơn, những người đóng góp tích cực hơn của cộng đồng hoặc những người công dân tự hào.

19 khuyến cáo ban đầu đã được phân loại theo các mảng công việc: tạo cơ hội, khả năng tiếp cận và phát triển năng lực.

II. Tạo cơ hội

1. Các câu lạc bộ thể thao siêu hạng

Khuyến cáo này là việc thành lập các “Câu lạc bộ thể thao siêu hạng” của khu vực để mở rộng phạm vi của chương trình thể thao. Các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng sẽ là cơ sở thân thuộc đối với các cá nhân, các gia đình và cộng đồng để tụ tập, tìm hiểu, tập

luyện và thi đấu trong một loạt các môn thể thao, và cùng nhau thực hiện vì mục đích xã hội hay kinh doanh. Các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng này sẽ cung cấp chương trình hoạt động liên quan đến cộng đồng và huấn luyện cho tất cả các trình độ kỹ năng và lứa tuổi, bao gồm cả kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ em và các kỹ năng thể thao được cải biến cho các đối tượng người cao niên. Cộng đồng có thể thưởng thức lối chơi tự phát, thi đấu tại các cuộc thi dựa theo giải đấu hoặc đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao một lần. Các câu lạc bộ này cũng sẽ chào đón các đội thể thao của hội đoàn và sẽ chuẩn bị các thành viên hoặc các đội để thi đấu tại các giải vô địch quốc gia/ giải vô địch quốc gia mở rộng. Khái niệm thí điểm với các câu lạc bộ thể thao tổng hợp này sẽ được thực hiện vào cuối năm 2012. Công chúng được mời để đăng ký tham gia vào chiến lược Tầm nhìn 2030 biểu quyết về các môn thể thao mà họ muốn thấy được thí điểm trong năm khai trương.

2. Ủy ban Thể thao liên ngành

Khuyến cáo thiết lập Ủy ban Thể thao liên ngành, gồm các thành viên từ Bộ Phát triển Cộng đồng, Thanh niên và Thể thao (MCYS), Bộ Giáo dục (MOE), lực lượng vũ trang Singapore, Hiệp hội nhân dân, Tổng Công đoàn quốc gia, các trường đại học, Trường Thể thao Singapore và Hội đồng Thể thao Singapore. Ủy ban sẽ đảm bảo một nền tảng cho sự hợp tác trong việc phát triển theo các biện pháp khác nhau, cho phép người dân duy trì hoạt động trong các môn thể thao, như các vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ, trong lựa chọn những nghề nghiệp khác sẵn có trong thể thao. Ủy ban sẽ tạo cho mỗi bạn trẻ ở Singapore cơ hội để thường xuyên tham gia các môn thể thao, dù ở trường học, trường đại học, trong khi thực hiện nghĩa vụ quân sự quốc gia hoặc ở tại cộng đồng. Ngoài ra, ủy ban sẽ có những hoạt động khuyến khích người Singapore theo đuổi lối sống lành mạnh và gắn bó với môn thể thao mà sẽ trở thành một công cụ khắc sâu những giá trị xã hội mạnh mẽ trong giới trẻ.

3. Các giải đấu Hội đoàn

Chiến lược Tầm nhìn 2030 khuyến cáo rằng Hội đồng thể thao Singapore phối hợp với hội đoàn doanh nghiệp Singapore nhằm đảm bảo cho các công ty mở rộng sự tham gia của họ vào hoạt động thể thao. Các khái niệm bao gồm:

- Lấy hoạt động TDDT làm đòn bẩy cho sự phát triển đội ngũ lãnh đạo và các chương trình học tập cho các nhân viên
- Thành lập giải đấu thể thao hội đoàn có tính cạnh tranh, được hỗ trợ và / hoặc tổ chức bởi các công ty để tổ chức thi đấu trong nội bộ một ngành hoặc liên ngành.
- Xây dựng các giải pháp thể thao thích hợp cho các công ty để sử dụng như lòng trung thành / chương trình đặc quyền của nhân viên.
- Xây dựng các biện pháp khuyến khích và công nhận phù hợp với các công ty có hỗ trợ cho thể thao Singapore

4. Hệ môi trường rèn luyện sức khỏe người có tuổi

Khuyến cáo phát triển một hệ sinh thái phù hợp cho các đối tượng người cao niên. Chiến lược này bao gồm, nhưng không giới hạn, những điều sau đây:

- Tăng cường nền tảng hợp tác nhiều cơ quan bao gồm các đối tác khu vực tư nhân, các nhà cung cấp dịch vụ và các tổ chức phúc lợi tự nguyện.
- Làm việc với các bên liên quan để xác định 3-5 môn thể thao dễ tiếp cận cho người cao niên nhằm tăng cường sức khỏe tim mạch, cân bằng thần kinh, duy trì sức mạnh và tính linh hoạt
- Làm việc với các bên liên quan để tạo ra các chương trình tiếp cận cộng đồng đa tầng lớp, với các yếu tố kích thích vừa phải, để động viên những người cao niên ở tất cả các độ tuổi và khả năng tham gia các môn thể thao.

- Thiết lập các tiêu chuẩn quốc gia đối với việc tham gia tập luyện thể dục thể thao và thể thao an toàn cho người có tuổi.

- Xây dựng các giải pháp và vị thế để người có tuổi tiếp tục đóng góp cho cộng đồng thể thao của trong suốt cuộc đời của họ.

5. Các môn thể thao được hợp nhất

Khuyến cáo này hướng tới việc phối hợp, liên kết các bên liên quan và tạo cơ hội cho hoạt động thể thao hợp nhất để khắc phục những chia rẽ trong xã hội. Ví dụ, các giải thi đấu thể thao đề cao sự tham gia của các đội hỗn hợp bao gồm những người lành lặn và những người có khuyết tật về thể chất và trí tuệ. Khái niệm các môn thể thao hợp nhất sẽ xoay quanh việc áp dụng những điều luật thi đấu, các khu vực và thiết bị thi đấu đã được điều chỉnh thay đổi để tạo ra một sân chơi bình đẳng. Những người tham gia sẽ đến để tìm hiểu thêm về nhau khi họ luyện tập và thi đấu với nhau trong tinh thần bao dung. Các mối quan hệ và những tình cảm được phát triển trên sân chơi có thể được lan rộng vào đời sống hàng ngày, làm lợi cho mọi người dân Singapore

6. Chiến lược về các giải đấu

Khuyến cáo việc cơ cấu lại hệ thống các giải thi đấu thể thao với cách tiếp cận toàn diện hơn và hiệu quả được xác định một cách rõ ràng. Một danh mục đầu tư của các giải sẽ được xác định và phát triển để phục vụ các nhu cầu khác nhau của quốc gia. Trước hết là, các giải đấu quốc tế sẽ tạo cho các vận động viên quốc gia những cơ hội nâng cao các tiêu chuẩn chuyên môn của họ và sẽ đóng góp cho vị thế của Singapore được biết đến là một thành phố sôi động toàn cầu về “đời sống, làm việc và vui chơi”. Thứ hai, sẽ có các giải đấu truyền cảm hứng cho việc tham gia, hoặc mở ra các cơ hội cho người dân Singapore bình thường thấy được cái hay nhất của thể thao thế giới hoặc được tham gia, chẳng hạn như vào Đại hội thể thao toàn quốc. Thứ ba, cần phải tạo ra một môi trường vui chơi giải trí thể thao để khơi dậy sự quan tâm nhiều hơn trong giới hâm mộ và các khán giả. Điều này sẽ kích thích sự quan tâm của

khu vực tư nhân đến nội dung phát sóng, xây dựng thương hiệu và tài trợ, bán bản quyền và cấp phép hàng hóa.

7. Khán giả đến sân và người xem thể thao

Khuyến cáo này nhằm tăng cường sự trải nghiệm cho khán giả có mặt tại những giải đấu trực tiếp và khán giả truyền hình thông qua các phương tiện công nghệ mới nhất và các hình thức dàn dựng chương trình thể thao. Những tiến bộ về công nghệ, chẳng hạn như điện thoại thông minh và truyền hình tương tác, sẽ tiếp tục làm thay đổi phương thức chuyển tải nội dung đến người xem. Chương trình truyền hình trực tiếp giải đấu với chất lượng cao, cả trong nước và quốc tế, sẽ đưa thể thao vào tận nhà của người Singapore. Việc phủ sóng truyền thông liên tục về các vận động viên và các đội của địa phương cũng sẽ giúp cho cộng đồng được trải nghiệm các chuyến lưu đấu thể thao và gián tiếp làm tăng cảm giác tự hào dân tộc được gắn với những thành tựu của họ.

Khi có nội dung tương tác trên phạm vi rộng khắp sẽ tạo ra một ngành công nghiệp phát sóng thể thao sôi động, tạo cơ hội việc làm cho người Singapore trong các lĩnh vực khác nhau như quay phim, biên tập, kịch bản và công chiếu.

8. Các đội thể thao của Singapore

Khuyến cáo kêu gọi thắt chặt các mối liên kết mạnh mẽ hơn giữa viên cộng đồng nói chung và các vận động trong các đội thể thao Singapore. Càng gắn bó sâu sắc hơn với các đội thể thao Singapore sẽ càng giúp cho mọi người dân Singapore phát triển ý thức mạnh mẽ hơn về tự hào dân tộc và bản sắc của mình. Chúng ta mong muốn mọi người nhận ra tác động to lớn của thể thao đối với sự phát triển vốn xã hội của cộng đồng và đồng cảm với các vận động viên quốc gia của chúng ta.

9. Quy hoạch tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị thể dục thể thao

Khuyến cáo phát triển một khái niệm mới cho việc lập kế hoạch và thiết kế các cơ sở vật chất, thiết bị thể dục thể thao tương lai

trong Quy hoạch tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị thể dục thể thao (SFMP). Quy hoạch này sẽ gắn kết các chương trình thể thao quốc gia, các kế hoạch chiến lược của các cơ quan chính phủ khác nhau, những nhu cầu thay đổi của cộng đồng, và những biến động về nhân khẩu học.

SFMP đã nêu ra việc xây dựng nhưng địa điểm tập luyện có tính sáng tạo và đổi mới hơn cho thể thao, bao gồm cả việc sử dụng tốt hơn các không gian tại các quận huyện, các công viên, các tuyến đường thủy và trung tâm thành phố. Điều này đã được chuyển dịch thành các kế hoạch xây dựng tổ hợp các cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết, cũng sẽ được thiết kế cùng với các chương trình phát sóng và những tiện nghi phục vụ khán giả.

10. Quỹ Phát triển ngành nghề liên quan đến thể thao

Khuyến cáo thành lập Quỹ Phát triển các ngành nghề liên quan đến thể thao và phong trào hướng nghiệp thể thao (SportCares Foundation and Movement). Singapore đã sẵn có tinh thần nhân ái và tình nguyện vì thể thao. Tuy nhiên một quỹ hỗ trợ nghề nghiệp sẽ thổi bùng lên những nỗ lực của phong trào, tập trung khai thác những giá trị xã hội mạnh mẽ hơn trong đời sống người dân Singapore thông qua thể thao. Quỹ phát triển các ngành nghề liên quan đến thể thao sẽ sử dụng thể thao để nâng cao phúc lợi cho các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương trong xã hội của chúng ta. Tin chắc rằng sự ra đời của Quỹ sẽ thúc đẩy nhanh việc thu hẹp khoảng cách về cơ hội tiếp cận phúc lợi xã hội này.

Quỹ SportCares là một nền tảng lý tưởng cho các Hội đoàn Singapore sử dụng thể thao để thực hiện trách nhiệm xã hội của mình. Quỹ này sẽ làm tối ưu hóa các tác động tích cực của thể thao đối với cuộc sống của chúng ta - một quốc gia có kết các cộng đồng đa dạng. Quỹ SportCares là nền tảng để những người đã được hưởng lợi từ xã hội sẽ cung cấp trở lại cho xã hội, thông qua việc đóng góp vào Quỹ hoặc thông qua các hoạt động tình nguyện vì thể thao.

11. Công nghệ để thúc đẩy ý thức đối với hoạt động thể thao và lối sống lành mạnh

Khuyến cáo cải thiện thông tin, truyền thông về chương trình thể thao bằng cách tạo ra nền tảng thông tin một cửa về các cơ sở, phương tiện tập luyện thể dục thể thao sẵn có, các hoạt động và các giải thi đấu. Một cách tiếp cận được tích hợp đa năng hơn sẽ dẫn đến hình thức thông tin có tính hệ thống và nhanh nhạy về các giải đấu thể thao và các cuộc tụ họp, giống như các hệ sinh thái ở Turf City.

12. Khuôn khổ hoạt động của tình nguyện viên thể thao

Khuyến cáo xây dựng một khuôn khổ hoạt động của đội ngũ các tình nguyện viên thể thao nhằm tăng thêm giá trị cho hành trình tình nguyện và nâng cao chất lượng của hoạt động tình nguyện thể thao tại Singapore.

Hội đồng thể thao Singapore sẽ đưa ra "Tiêu chuẩn vàng" cho hoạt động tình nguyện thể thao, xác định chính nó như là một nền tảng cho việc học tập, phát triển và cho cộng đồng. Mục đích cuối cùng của khuôn khổ hoạt động là để phát triển các hoạt động tình nguyện thể thao như một phần của chiến lược quốc gia tăng cường sức mạnh cộng đồng và người dân.

13. Viện Khoa học Thể thao Singapore

Khuyến cáo mở rộng ảnh hưởng cộng đồng của Viện Khoa học Thể thao Singapore bằng cách tăng cường hệ thống thể thao. Học viện sẽ có thể cung cấp một cách hiệu quả hơn những lợi ích của sự thành công trong thể thao thành tích cao cho tất cả người dân Singapore trong các lĩnh vực chính sau đây:

- Phát triển vận động viên trong dài hạn và hỗ trợ cho việc lập kế hoạch cuộc sống của họ.
- Phát triển năng lực về khoa học và y học thể thao.
- Phát triển ngành nghề về khoa học và y học thể thao.

14. Học viện Huấn luyện Thể thao

Một khuyến nghị quan trọng kêu gọi thành lập một " Học viện Huấn Luyện" để dẫn dắt sự phát triển chuyên nghiệp của các huấn luyện viên và nghề huấn luyện viên tại Singapore. Học viện cung cấp cho các huấn luyện viên những cơ hội được tư vấn và đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần thiết khi làm việc với các đối tượng thanh thiếu niên, người lớn và người cao niên, đáp ứng yêu cầu phát triển của các cá nhân, các trường học, các câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội và các hội đoàn thể thao quốc gia. Dự kiến sẽ thành lập một Hội đồng cố vấn quốc tế để giúp vạch ra các hướng và phát triển của Học viện.

Các huấn luyện viên này sẽ xếp loại từ các hướng dẫn viên cho các lớp từ học tập đến thực hành thi đấu cho tới tham gia huấn luyện cho thanh niên rồi đến các huấn luyện viên thành tích cao cho đội tuyển quốc gia. Học viện sẽ được xem là một "Tiêu chuẩn vàng" và đưa công tác huấn luyện trở thành một lựa chọn nghề nghiệp khả thi và bền vững cho người dân Singapore.

15. Đào tạo và phát triển đội ngũ Lãnh đạo Thể thao

Khuyến cáo biên soạn một chương trình giảng dạy về lãnh đạo và phát triển nhân cách thể thao theo các thiết chế, tiêu chuẩn về đội ngũ lãnh đạo cung cấp nền tảng cho các tổ chức và cộng đồng. Việc nhấn mạnh sự lãnh đạo và xây dựng nhân cách thể thao là chìa khóa để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người thông qua thể thao. Dạy học thông qua các tình huống thể thao, chương trình môn học sẽ hướng tới trao quyền cho các cá nhân để đạt được đầy đủ tiềm năng của họ, thông qua tự quản lý và tự chịu trách nhiệm ra quyết định. Chương trình giảng dạy phải hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia về thể thao trẻ và các khuôn khổ hoạt động đối với huấn luyện, tình nguyện viên và các khuôn khổ phát triển chuyên nghiệp.

16. Tích hợp học thuật và Chương trình môn học thể thao

Khuyến cáo việc phối hợp với Bộ Giáo dục để phát triển một chương trình học tập tích hợp nhiều hơn giữa học thuật và Chương trình môn học thể thao. Nhiều trường học chính thống đã cố gắng sắp xếp chương trình phù hợp với lịch trình của các học sinh chuẩn bị cho các cuộc thi đấu ở nước ngoài. Tuy nhiên điều này hầu như chỉ được thực hiện với điều kiện đặc biệt: học sinh được các giáo viên phụ đạo thêm; bài tập về nhà được đưa ra trước cho các sinh viên để làm trên đường đi lưu đấu; hoặc sinh viên được phép đến lớp học muộn để họ có thể tham dự các buổi tập buổi sáng sớm. Thông qua việc phát triển sáng tạo các chương trình thể thao tích hợp nhiều hơn trong các trường học, nhiều sinh viên sẽ có thể đạt được kết quả xuất sắc cả trong việc học kiến thức lẫn huấn luyện thể thao.

17. Học viện thể thao

Khuyến cáo nâng cấp ngành thể thao bằng cách thành lập một học viện thể thao. Học viện này sẽ đào tạo, phát triển kiến thức và năng lực của các quản trị viên, huấn luyện viên, cán bộ kỹ thuật, và các vận động viên, hướng tới toàn bộ các chuyên ngành và đạt được trình độ năng lực cao hơn. Học viện thể thao sẽ thực hiện liên kết đào tạo với các trường đại học hiện có địa phương hoặc ở nước ngoài để cấp bằng tốt nghiệp, bằng tốt nghiệp đại học, các bằng cấp, chứng chỉ sau đại học. Cũng sẽ có các khóa học ngắn hạn cho hệ thống giáo dục thường xuyên.

18. Mô hình cơ cấu nguồn lực bền vững cho thể thao Singapore

Khuyến cáo cho thể thao Singapore để khai thác triệt để các nguồn đầu tư thay thế, qua đó làm giảm bớt sự phụ thuộc vào các khoản tiền chính phủ đầu tư cho việc phát triển thể thao.

Trong tương lai trung và dài hạn, Singapore có thể giảm sự phụ thuộc của mình vào sự hỗ trợ của chính phủ trực tiếp thông qua

việc phát triển không ngừng quyên tiếp cận các hoạt động thể thao và thị trường tài trợ địa phương, và mở rộng hoạt động từ thiện liên quan đến thể thao.

Với sự đầu tư đa dạng hơn, thể thao Singapore sẽ tận hưởng những cơ hội đã được cải thiện để hiện thực hóa một tương lai rực rỡ hơn cho thể thao trong nước.

19. Các dịch vụ nghề nghiệp trong ngành công nghiệp thể thao

Khuyến cáo thúc đẩy sự nỗ lực của nhiều cơ quan, lôi kéo khu vực tư nhân và các tổ chức nghề nghiệp phát triển các dịch vụ nghề nghiệp trong ngành công nghiệp thể thao. Sự nỗ lực này sẽ không chỉ phục vụ nhu cầu đang ngày càng tăng đối với các dịch vụ như vậy ở khu vực và địa phương, mà nó sẽ làm đa dạng hóa các lựa chọn nghề nghiệp cho các vận động viên. Để nâng cao vị thế của Singapore thành một trung tâm công nghiệp thể thao châu Á (đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh mới, chi phí đầu tư vào tài sản cố định) và kinh doanh thể thao (tài trợ các giải đấu và các vận động viên, các tài sản trí tuệ), cần phải có một hệ thống cơ sở hạ tầng về trí tuệ để nuôi dưỡng sự phát triển các dịch vụ nghề nghiệp liên quan đến thể thao như về pháp luật và tiếp thị. Ví dụ, Singapore đã được xem là một chuyên gia về tài chính và pháp luật và có tiếng là xuất sắc trong việc thụ lý, phân xử các vụ tố tụng, tranh chấp. Bước hợp lý tiếp theo là phát triển sự tinh thông về nghiệp vụ của mình như một chuyên gia về giải quyết tranh chấp trong thể thao của khu vực.

Các cơ hội:

"Các cơ hội" lựa chọn tham gia các môn thể thao đang gia tăng và duy trì bền vững để mọi người có thể trải nghiệm những giá trị của thể thao trong suốt cuộc đời của họ. Lim Teck Yin giám đốc điều hành Hội đồng Thể thao Singapore đã từng nói: -Mỗi người chúng ta gặp nhau nói chuyện về sức mạnh của thể thao để cải

thiện cuộc sống, và họ muốn có nhiều cơ hội hơn để chơi thể thao. Đặc biệt là các bậc cha mẹ thường nói với chúng tôi rằng họ muốn có thêm cơ hội cho trẻ em và thanh thiếu niên chơi thể thao nhiều hơn trong các trường học. Họ tin rằng điều đó sẽ giúp cho chúng luôn luôn khỏe mạnh và học được những bài học có giá trị mà sẽ làm cho họ trở thành những con người tốt hơn và được chuẩn bị tốt hơn để gia nhập lực lượng lao động và cuộc sống.

Một khuyến nghị quan trọng về cung cấp thêm nhiều cơ hội tham gia các môn thể thao, đặc biệt là trong các trường học, là đặt ra “Ủy ban Thể thao liên ngành ” để điều phối tốt hơn những nỗ lực của các bên liên quan khác nhau nhằm củng cố và sắp xếp các giải pháp phát triển thể thao (tức là cơ hội tham gia và phát triển). Bộ Giáo dục (MOE) hoan nghênh đề xuất thành lập Ủy ban này và cam kết sẽ phối hợp tốt hơn những nỗ lực của các bên liên quan khác nhau để củng cố và sắp xếp các giải pháp phát triển thể thao.

Giai đoạn đầu sẽ tập trung phát triển thể thao trẻ nhưng sẽ xem xét các khía cạnh khác nhau về phương thức tham gia trong những năm sau khi đã học hết bậc học phổ thông. Ủy ban này sẽ bao gồm các thành viên của Bộ Phát triển Cộng đồng, Thanh niên và Thể thao (MCYS), Bộ Giáo dục, lực lượng vũ trang Singapore, Hiệp hội nhân dân, Tổng Công đoàn quốc gia, các trường đại học, Trường Thể thao Singapore và Hội đồng Thể thao Singapore.

Ủy ban này sẽ đảm bảo sự liên kết các phương thức hoạt động thể thao từ cấp tiểu học đến đại học và sau thời kỳ thực hiện nghĩa vụ quân sự bằng cách phối hợp các biện pháp khuyến khích tham gia tập luyện thể thao, phát triển năng lực của các chuyên gia thể thao, cung cấp chương trình tích hợp, hệ thống thi đấu và phát triển các cơ sở vật chất.

Ủy ban cũng sẽ làm việc để tăng cường sự tham gia của cha mẹ vào môi trường thể thao trường học. Ủy ban sẽ tạo cơ hội cho các gia đình cùng nhau tham gia vào các chương trình và các giải đấu, ví dụ như những giải đấu do các câu lạc bộ thể thao siêu hạng tổ

chức. Các gia đình thể thao sẽ có thể chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong và ngoài sân thi đấu, thông qua một loạt các kinh nghiệm đã được chia sẻ.

Trong các cuộc thảo luận sơ bộ về thể thao trường học, Bộ Giáo dục đã chỉ ra rằng khi kết thúc tuổi học sinh trung học, mọi trẻ em đều cần phải hoàn thành việc học và chơi được ít nhất ba môn thể thao cơ bản ở mức độ giải trí đồng thời có cơ hội để tiếp tục tham gia các môn thể thao trong cộng đồng.

Thông qua chương trình giáo dục thể chất (PE) và thể thao, Bộ Giáo dục sẽ phát triển một cách có hệ thống những giá trị của tinh thần thể thao và sự phối hợp đồng đội trong các sinh viên.

Kế hoạch dài hạn của Bộ Giáo dục (MOE) là tăng số giờ cho chương trình giáo dục thể chất (PE) và thể thao trong các trường học. Một số lượng đáng kể thời lượng giáo dục thể chất sẽ được dành riêng nhằm đặt nền tảng cho việc học tập và luyện tập các môn thể thao bắt buộc trong giáo trình. Nỗ lực này sẽ được bổ sung bằng các cuộc thi đấu thể thao trong nội bộ trường học để nâng cao kinh nghiệm học tập.

Chiến lược Tầm nhìn 2030 cũng đề xuất thành lập các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng của các vùng, khu vực để mở rộng phạm vi của chương trình thể thao. Các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng sẽ là cơ sở thân thiết cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng để tụ họp, tập luyện và thi đấu ở một loạt môn thể thao, và liên kết với nhau vì những mục đích xã hội hay công việc làm ăn kinh doanh.

Các Câu lạc bộ sẽ cung cấp đầy đủ chương trình hoạt động liên quan đến cộng đồng và huấn luyện cho tất cả các trình độ kỹ năng và lứa tuổi, bao gồm cả kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ em và các kỹ năng thể thao được cải biến cho các đối tượng người cao niên. Hơn nữa các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng này còn có thể tự điều chỉnh một cách sáng tạo việc xây dựng chương trình và các giải đấu dành cho cộng đồng. Cộng đồng có thể thưởng thức lối chơi tự

phát, thi đấu tại các cuộc thi dựa theo giải đấu hoặc đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao một lần.

Bộ Giáo dục đón nhận khái niệm "Câu lạc bộ thể thao siêu hạng" như là một nền tảng để tăng cường cho các kế hoạch riêng của mình. Bộ sẽ xem xét việc chấm điểm phát triển toàn diện (LEAPS points trước đây gọi là CCA points) cho những em tham gia các "câu lạc bộ thể thao siêu hạng này", như là một thành phần của hệ thống điểm phát triển toàn diện của mình. Câu lạc bộ cũng sẽ làm việc với các trường để tăng thêm cơ hội tham gia tại các cuộc thi đấu giải trí và thể thao suốt đời tại cộng đồng.

Các Câu lạc bộ thể thao siêu hạng sẽ tạo cơ hội tham gia nhiều môn thể thao ngoài thời gian các năm đi học. Chúng sẽ cung cấp quyền tiếp cận mạng lưới rộng lớn có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị tiện dụng cùng với các chương trình thể thao có chất lượng. Mọi người cũng sẽ có thể sử dụng các câu lạc bộ thể thao siêu hạng làm địa điểm cho các hoạt động thể thao gia đình, xây dựng đội thể thao hợp nhất và tổ chức các giải đấu.

Nhằm khuyến khích những người đang ở độ tuổi làm việc để tăng cường và duy trì sự tham gia của họ trong thể thao, Ủy ban chỉ đạo Chiến lược Tầm nhìn 2030 khuyến cáo Hội đồng thể thao Singapore phối hợp với hội đoàn doanh nghiệp Singapore nhằm đảm bảo cho các công ty mở rộng sự tham gia của họ vào hoạt động thể thao. Các ý tưởng chung bao gồm:

- Lấy hoạt động TDDT làm đòn bẩy cho sự phát triển đội ngũ lãnh đạo và các chương trình học tập cho các nhân viên
- Thành lập giải đấu thể thao hội đoàn có tính cạnh tranh, được hỗ trợ và / hoặc tổ chức bởi các công ty để tổ chức thi đấu trong nội bộ một ngành hoặc liên ngành.
- Xây dựng các giải pháp thể thao thích hợp cho các công ty để sử dụng như lòng trung thành / chương trình đặc quyền của nhân viên.

- Xây dựng các biện pháp khuyến khích và công nhận phù hợp với các công ty có hỗ trợ cho thể thao Singapore

III. Khả năng tiếp cận

Khả năng tiếp cận là chỉ việc áp dụng một cách tiếp cận toàn diện hơn hướng tới việc cung cấp thiết bị thể thao cho cộng đồng cũng như tận dụng sức mạnh của thể thao cho các hoạt động xã hội.

Ủy ban chỉ đạo Chiến lược Tầm nhìn 2030 gợi ý Hội đồng thể thao xem xét những vấn đề sau đây khi xây dựng "Quy hoạch tổng thể phát triển cơ sở, trang thiết bị thể thao":

- Sự kết hợp tốt và phân bố hợp lý của các cơ sở thể thao trên toàn Singapore, với các cơ sở trong khu vực làm hạt nhân cho các câu lạc bộ thể thao siêu hạng. Các cơ sở trong khu vực sẽ được hỗ trợ bởi một mạng lưới các cơ sở, thiết bị tập luyện của trường học và cộng đồng để phục vụ cho các nhu cầu thể thao của cư dân.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục để mở rộng số lượng và các hình thức cơ sở, thiết bị đa năng kép để tối đa hóa khả năng tiếp cận của công chúng ví dụ như bóng rổ ngoài trời, sân tennis và bóng chày.

- Xác định các cơ hội phối hợp về địa điểm với Hiệp hội nhân dân và các cơ quan khác của chính phủ.

- Khảo sát việc nâng cấp sử dụng không gian cho hoạt động thể thao với các cơ quan quy hoạch như Cơ quan Phát triển Nhà ở và đô thị, Hội đồng Tái thiết và Hội đồng quản lý Công viên quốc gia.

- Tăng cường các cơ sở thể thao của Hội đồng thể thao Singapore thông qua việc sử dụng các nguyên tắc thiết kế toàn cầu để cung cấp khả năng tiếp cận tốt cho người già, người khuyết tật và những người có con nhỏ.

Ủy ban cũng đề xuất "Phong trào SportCares" sử dụng thể thao để tôn vinh các giá trị xã hội mạnh mẽ hơn ở người dân Singapore

và để cải thiện mức sống của các nhóm dân số dễ bị tổn thương trong xã hội. Ủy ban đang nghiên cứu khả năng thành lập một quỹ hỗ trợ cho Phong Trào SportCares.

SportCares sẽ cung cấp cơ hội cho các nghiệp đoàn và thể thao Singapore nhận ra sự đa dạng của xã hội chúng ta khi mở rộng vòng tay giúp đỡ cho tất cả mọi người, đảm bảo để không ai bị bỏ lại phía sau. Là một quốc gia, Singapore đã được xây dựng bởi nhiều bàn tay. Để Singapore phát triển mạnh trong những thập kỷ tới, chúng ta phải tạo cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo hay địa vị, mọi cơ hội để họ có thể thành công. Thể thao có thể là một phương tiện mạnh mẽ để thay đổi cuộc đời.

CEO của Hội đồng Thể thao Singapore Lim Teck Yin, nói: - Nhiều người không nhận ra sức mạnh của thể thao có thể giúp được những người đang bị gạt ra bên lề xã hội. Ở nhiều nước trên thế giới, thể thao được sử dụng như một phương tiện mạnh mẽ để thay đổi cuộc sống - ví dụ, giúp đỡ người nghiện ma túy trước đây hoặc thanh thiếu niên phạm pháp lấy lại niềm tin của họ và hoà nhập lại với xã hội thông qua các giá trị và những trải nghiệm đã được dạy thông qua các môn thể thao đồng đội.

IV. Nâng cao năng lực

Một khuyến nghị quan trọng kêu gọi thành lập một " Học viện Huấn Luyện" để dẫn dắt sự phát triển chuyên nghiệp của các huấn luyện viên và nghề huấn luyện viên tại Singapore. Học viện cung cấp cho các huấn luyện viên những cơ hội được tư vấn và đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần thiết khi làm việc với các đối tượng thanh thiếu niên, người lớn và người cao niên, đáp ứng yêu cầu phát triển của các cá nhân, các trường học, các câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội và các hội đoàn thể thao quốc gia. Dự kiến sẽ thành lập một Hội đồng cố vấn quốc tế để giúp vạch ra phương hướng và phát triển của Học viện.

Các huấn luyện viên này sẽ xếp loại từ các hướng dẫn viên cho các lớp từ học tập đến thực hành thi đấu cho tới tham gia huấn

luyện cho thanh niên rồi đến các huấn luyện viên thành tích cao cho đội tuyển quốc gia. Học viện sẽ được xem là một "Tiêu chuẩn vàng" và đưa công tác huấn luyện trở thành một lựa chọn nghề nghiệp khả thi và bền vững cho người dân Singapore.

Với sự gia tăng dự kiến trong các hoạt động thể thao, nhu cầu về huấn luyện viên chất lượng cao ở nhiều môn thể thao và các chương trình sẽ tiếp tục tăng lên. Học viện Huấn Luyện sẽ là một phương tiện quan trọng giúp chúng ta phát triển chất lượng chuyên môn và đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm cho các huấn luyện viên. Đây là một cơ hội tuyệt vời để phát triển nghề huấn luyện ở khu vực trở thành một lựa chọn nghề nghiệp có thể nuôi sống và phát triển bản thân. Những huấn luyện viên được đào tạo từ học viện không chỉ được tạo đào về kỹ thuật mà còn cả các kỹ năng mềm mang đậm những giá trị cốt lõi của thể thao, giúp đỡ để cho việc truyền bá những thông điệp tích cực của nền thể thao Singapore lành mạnh, sôi động- Tan Wearn Haw, đồng Chủ tịch Tiểu ban Cân bằng lối sống đô thị đã nói.

Một khuyến nghị quan trọng nữa là việc rà soát lại hệ thống hỗ trợ vận động viên ưu tú thông qua "Viện Khoa học Thể thao Singapore". Trong môi trường khó khăn ngày càng tăng, vận động viên thể thao hiện đại càng được kỳ vọng lớn hơn. Một học viện trung tâm trực thuộc Hội đồng Thể thao Singapore, Viện Khoa học thể thao Singapore (SSI) sẽ hỗ trợ vận động viên quốc gia của chúng ta trong việc đạt được những tích đột phá trên vũ đài quốc tế. Nó sẽ cung cấp các dịch vụ chăm sóc vận động viên có hệ thống và phù hợp về mặt khoa học và y học thể thao, huấn luyện và giáo dục, quản lý các quyền lợi và phát triển sự nghiệp. Hiện nay chức năng của Viện đang được rà soát và sẽ có một số đề xuất quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Viện Khoa học Thể thao Singapore. Chi tiết sẽ được công bố sớm.

Hồng Anh – Hồng Hạnh tổng hợp
(theo www.vision2030.com và www.singaporeathletics.org.sg)

ĐẤT NƯỚC NHẬT BẢN VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO ĐỂ PHÙ HỢP VỚI XU HƯỚNG XÃ HỘI

I. Giới thiệu

Thể thao được xem là một hoạt động có thể mang lại nhiều niềm vui và sự phấn khởi cho mọi người trên toàn thế giới. Thể thao giúp gắn kết mọi người và phần nào đẩy khuyến khích con người ta nên tăng cường hơn các hoạt động thể chất và giải trí. Đối với mỗi một quốc gia, thể thao được xem như là yếu tố quan trọng trong việc phát triển thể trạng của người dân, giúp nâng cao thể chất, sức khỏe và tuổi thọ.

Tại Nhật Bản, lĩnh vực thể thao nằm trong sự quản lý và giám sát của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Kỹ thuật. Kể từ khi ra đời đến nay, Bộ luôn đưa ra được những chiến lược và định hướng phát triển ngành thể thao quốc gia thông qua các chính sách. Nếu như thời gian trước, Chính phủ Nhật bản và Bộ triển khai hệ thống “Chính sách phát triển và thúc đẩy thể thao giải trí”, thì đến nay, sau khi nhận thức được sự thay đổi của xã hội, chính sách này đã được bổ sung và sửa đổi, chuyển sang hệ thống chính sách thể thao mới – được biết đến với tên gọi “Chính sách phát triển thể thao cơ bản”.

Sau khi thu thập các ý kiến góp ý và nhận xét của các cá nhân có hoạt động trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực phát triển hoạt động thể dục thể thao quốc gia như VĐV, HLV, chuyên gia, cán bộ quản lý, cán bộ hành chính, nhà tổ chức giải thể thao..., Chính phủ Nhật Bản và Bộ đã khẳng định rằng chính sách thể thao quốc gia cần phải có những thay đổi cả về định hướng và hành động trong 2 vấn đề chính. Đó là *phát triển và hỗ trợ nhân sự* (VĐV, HLV, giáo viên thể chất, CDV, người hâm mộ thể thao...) và *thúc đẩy sự*

liên kết, hợp tác giữa các tổ chức hoạt động trong và ngoài ngành thể thao. Theo nhận định và đánh giá của các nhà quản lý, những cải cách, thay đổi trên là chiến lược phát triển thể thao dài hạn quốc gia, với khoảng thời gian thực hiện trong 10 năm. Do vậy, những hành động, kế hoạch triển khai cần phải được bản thảo kỹ lưỡng, sâu sát với nhu cầu thực tế, để hướng tới một mục đích chính là phát triển nền thể thao Nhật Bản vươn tới tầm cỡ thế giới.

II. Phát triển và hỗ trợ nhân sự ngành TDTT quốc gia

Ở trong vấn đề phát triển và hỗ trợ nhân sự ngành TDTT quốc gia, Chính phủ Nhật Bản và Bộ không những chỉ tập trung vào việc đầu tư cho đội ngũ VĐV, HLV, các chuyên gia, cán bộ làm việc trực tiếp trong ngành, mà họ cho rằng những người yêu thích và xem thể thao, những người tham gia tích cực trong công tác tình nguyện viên tại các sự kiện thể thao, cũng như những người dạy thể thao... đều là những đối tượng cần nhận sự đầu tư và hỗ trợ. Đây có thể là sự hỗ trợ mang tính vật chất như đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, tài chính... Nhưng đây cũng có thể là sự hỗ trợ mang tính tinh thần như chương trình đề cương, giáo án tập huấn khoa học, các chương trình đào tạo chuyên sâu, các giải thể thao mang tính giải trí cao, các chế độ đãi ngộ...

Đặc biệt hơn, Chính phủ và Bộ còn muốn đảm bảo rằng cơ hội để những con người thể thao có thể tham gia được nhiệt tình hơn vào các hoạt động giáo dục thể chất của địa phương, cũng như bản thân họ sẽ trở thành tấm gương sáng về thể thao cho cộng đồng. Một môi trường mà ở đây những VĐV thi đấu đỉnh cao sẽ không bao giờ cảm thấy phải lặn tẩn hay trần trở về tương lai, công việc sau này, mà nhiệm vụ chính của họ sẽ là tập trung vào rèn luyện kỹ năng, tập trung tranh tài tại các giải thể thao tầm cỡ.

Đội ngũ nhân sự đứng trong hàng ngũ quản lý, giám sát, định hướng... cho ngành TDTT của Nhật Bản cũng là nhóm nhân sự mà Chính phủ Nhật Bản và Bộ tập trung phát triển. Những con người đây không chỉ cần rèn luyện về khả năng, kỹ năng quản lý, mà họ

còn phải có cái “tâm” và lòng yêu thể thao quốc gia để đưa ra được những quyết định đúng đắn trong việc phát triển thể thao quốc gia. Những con người này đồng thời còn phải biết cách điều phối quản ngân sách phục vụ cho việc phát triển thể thao một cách khoa học và hiệu quả nhất. Nguồn ngân sách này không chỉ đến từ kinh phí của đất nước mà còn đến từ nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, cá nhân... hoặc đến từ nguồn thu trong việc phát hành xổ số thể thao.

1. Tạo các cơ hội để phát triển đội ngũ nhân sự hoạt động trong lĩnh vực TDTT

a. Xây dựng các chương trình đào tạo thể thao với đội ngũ huấn luyện là các VĐV đỉnh cao

Xây dựng các chương trình, lớp thể thao với đội ngũ HLV là các VĐV đỉnh cao, hoặc các VĐV chuyên nghiệp đã kết thúc sự nghiệp thi đấu là một trong những cách thức mà Chính phủ Nhật Bản và cơ quan quản lý ngành TDTT muốn hướng đến. Theo nhận định, cách thức này sẽ tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp xúc và gần gũi hơn với những thần tượng thể thao, giúp họ hứng thú hơn trong việc luyện tập.

b. Khuyến khích sự phát triển của mô hình CLB thể thao cộng đồng

Các CLB thể thao tại cộng đồng là mô hình các điểm luyện tập thể thao do chính người dân của khu vực dân cư đầy tự tổ chức, với kinh phí và cách thức quản lý không liên quan đến ngân sách nhà nước. Các CLB thể thao cộng đồng này có thể được đặt tại các trường học trong khu vực, nhà sinh hoạt văn hóa chung... hoặc bất kỳ một nơi nào có điều kiện vật chất, trang thiết bị thuận lợi cho công tác tổ chức. Việc phát triển rộng rãi mô hình CLB thể thao cộng đồng giúp người dân có thêm nhiều cơ hội hơn trong việc rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe, và tăng tuổi thọ.

c. Xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân sự chịu trách nhiệm trong việc phát triển thể thao quần chúng

Để đảm bảo cho việc xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân sự chịu trách nhiệm trong việc phát triển thể thao quần chúng quốc gia, Chính phủ Nhật Bản đã có những phương án và cách thức hỗ trợ kịp thời, đúng đắn. Đây là các lớp đào tạo và chương trình hỗ trợ do chính Hiệp hội Thể thao Nhật Bản và Hiệp hội Thể thao giải trí Nhật Bản phối hợp cũng với các trường đại học đào tạo chuyên sâu về thể thao, trực tiếp tổ chức.

Nhóm đối tượng được nhận sự đào tạo là đội ngũ HLV, quản lý, giám sát, cán bộ đang làm việc trong các vấn đề có liên quan đến sự phát triển của thể thao quần chúng quốc gia. Hàng năm, Chính phủ và Bộ luôn nhận được bản báo cáo về công tác đào tạo cán bộ phụ trách mảng thể thao quần chúng để từ đây đưa ra được những điều chỉnh và hành động hợp lý với nhu cầu phát triển thực tế của xã hội.

d. Đảm bảo các nguồn lực cơ bản để phát triển hoạt động thể thao hàng ngày

Các nguồn lực cơ bản để phát triển thể thao hàng ngày được tính đến trong trường hợp này chính là hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, sân bãi, trang thiết bị tập luyện, dụng cụ tập luyện và thi đấu... phục vụ cho những hoạt động thể dục thể thao đơn giản nhất. Chính phủ Nhật Bản luôn quan tâm và lưu ý về vấn đề này để đảm bảo rằng việc sử dụng hệ thống trang thiết bị, dụng cụ được thực hiện một cách khoa học, hợp lý, tránh hiện tượng lãng phí tài nguyên.

e. Khuyến khích sử dụng hợp lý và hiệu quả hệ thống trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao trường học

Để thuận tiện hơn trong việc tận dụng hệ thống các phòng tập trong khuôn khổ trường học thành phòng sinh hoạt thể chất, phòng luyện tập thể thao cho người dân, có rất nhiều các công việc cần phải triển khai, đặc biệt trong đây là việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, phòng ốc. Sửa sang phòng tập, lắp đặt thêm hệ thống bình

nóng lạnh trong khu vực phòng tắm, cải tạo diện tích để có khu vực phòng thay đồ, mua sắm hoặc nâng cấp hệ thống dụng cụ tập luyện... chính là nhiều các hoạt động cơ bản thu hút cộng đồng tới các địa điểm này.

Bên cạnh đấy, Chính phủ Nhật Bản và Bộ cũng rất quan tâm đến mật độ các phòng tập, số lượng dụng cụ được mua sắm, cải tạo... để có những cách thức điều phối và quản lý một cách hiệu quả nhất, tránh việc lãng phí cho cả địa phương và trung ương.

f. Tạo một môi trường thể thao mà ở đấy mọi người tham gia vào các hoạt động thể chất mà không cần phải lo lắng hay suy tư

Với mục đích tạo một môi trường thể thao mà ở đấy mọi người tham gia vào các hoạt động thể chất không cần phải quá lo lắng, phương án mà Chính phủ Nhật Bản dự kiến triển khai chính là khuyến khích mọi người tham gia mua bảo hiểm thân thể hoặc bảo hiểm y tế để có những bước dự phòng cơ bản cho các trường hợp chấn thương, tai nạn trong khi thi đấu hoặc luyện tập. Bên cạnh đấy, để giảm thiểu tối đa chấn thương trong thể thao, các chương trình, chiến dịch, khóa tập huấn về y học thể thao, khoa học thể thao, cách thức luyện tập thể thao đúng... luôn được kịp thời tổ chức. Điều này giúp các VĐV, HLV, và cả những người yêu thể thao luôn có sự chuẩn bị sẵn sàng, đồng thời tận hưởng khoảng thời gian luyện tập, thi đấu thể thao mà không cảm thấy áp lực hay lo lắng.

2. Xây dựng các chương trình, hoạt động thể chất phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh xã hội

a. Xây dựng các chương trình, giáo án rèn luyện thể chất phù hợp ngay từ thể thao học đường

Để giúp các em học sinh có thể nhận thức và hiểu biết về những lợi ích của việc rèn luyện thể thao thường xuyên, đồng thời tạo điều kiện và các cơ hội để các em có dịp rèn luyện thể chất ở ngay tại trường học, Chính phủ Nhật Bản và các cơ quan phụ trách lĩnh

vực Thể thao và Giáo dục cho biết, các chương trình, giáo án rèn luyện thể chất đã được nghiên cứu, xây dựng và triển khai trong thực tế. Các chương trình, giáo án rèn luyện thể chất cần phải đạt yêu cầu cơ bản đây là phù hợp với lứa tuổi, khả năng và trình độ của các em học sinh, giúp các em luôn hứng thú khi tham gia các hoạt động.

b. Hỗ trợ người cao tuổi trong các hoạt động về thể dục thể thao

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ người cao tuổi trong việc luyện tập thể thao có thể kể đến như: các bài tập thể thao dành cho người già, các đợt kiểm tra sức khỏe định kỳ, các đợt tập huấn về dinh dưỡng và tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi...

c. Xây dựng và sớm hoàn thiện bộ tài liệu kỹ thuật số về tập luyện thể thao và tăng cường sức khỏe

Hiện tại, các tài liệu như sách giáo khoa, sách tham khảo về việc chăm sóc sức khỏe, tập luyện thể thao của Nhật Bản không được sử dụng đại trà. Tuy nhiên, để các học sinh, sinh viên có những cái nhìn rõ ràng hơn về động tác tập luyện, cũng như tầm quan trọng của việc nâng cao sức khỏe, rèn luyện thể chất, cũng như hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy, quá trình minh họa động tác cho học sinh, sinh viên... Chính phủ Nhật Bản đã cho xây dựng và đang trong quá trình hoàn thiện bộ sách điện tử và tài liệu kỹ thuật số về tập luyện thể thao. Dự kiến, bộ sách này sẽ được đưa vào giảng dạy tại hệ thống các trường học trên toàn quốc.

d. Tạo môi trường thể thao học đường an toàn

Với mục đích tạo môi trường thể thao trong trường học an toàn, các CLB thể thao và các CLB thể thao trường học, dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban giám hiệu, đã phối hợp cùng các tổ chức khoa học thể thao quốc gia, các tổ chức y học thể thao quốc gia trong việc trau dồi kiến thức cơ bản giúp giảm thiểu chấn thương trong thi đấu thể thao và những biện pháp sơ cứu ban đầu hiệu quả.

3. Phát triển đào tạo mang tính kế thừa đội ngũ VĐV tham gia thi đấu tại các giải thể thao tầm cỡ quốc tế

a. Xây dựng các chương trình định hướng hỗ trợ và đào tạo lứa VĐV trẻ

Để chuẩn bị cho một lớp VĐV trẻ kế cận, đủ trình độ, khả năng và bản lĩnh đại diện cho nền thể thao Nhật Bản tham gia thi đấu tại các giải thể thao quan trọng trên thế giới, Chính phủ Nhật Bản đã cho triển khai rất nhiều các chương trình trung và dài hạn, hỗ trợ và đào tạo cho lứa VĐV trẻ này. Một số các chương trình điển hình có thể kể đến như:

- Chương trình định hướng phát triển khoa học TDTT và y học TDTT;
- Xây dựng đội ngũ HLV giỏi để huấn luyện các VĐV trẻ;
- Các chương trình sáng kiến, các giải thể thao sáng kiến giúp Chính phủ và các tổ chức thể thao tìm kiếm và phát hiện ra những nhân tố thể thao mới;
- Và rất nhiều các chương trình khác...

b. Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn VĐV, HLV, trọng tài... ở nước ngoài

Để nâng cao vị trí, hình ảnh của Nhật Bản trong lòng bạn bè quốc tế, cũng như trau dồi và cập nhật thêm kinh nghiệm làm việc cho các cá nhân đang hoạt động trong ngành TDTT, Chính phủ Nhật Bản luôn tạo điều kiện để đội ngũ HLV, trọng tài, chuyên gia, bác sỹ, chăm sóc viên... được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn ở nước ngoài. Đây có thể là các lớp tập huấn do quốc gia này đứng lên tự tổ chức, nhưng đây có thể là các lớp tập huấn do Liên đoàn, hoặc Hiệp hội thể giới tổ chức.

Không những thế, Chính phủ Nhật Bản luôn tạo điều kiện để các chuyên gia được nhận công tác tại các giải thể thao quốc tế.

Việc trực tiếp tham gia làm việc, điều hành tại các giải quốc tế giúp mỗi người có thêm kinh nghiệm, đồng thời mở rộng các mối quan hệ hợp tác.

c. Nghiên cứu lại mô hình trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia để từ đây đưa ra được những quyết định đúng đắn

Về việc nghiên cứu mô hình tương lai của trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các vấn đề dưới góc nhìn đa chiều sẽ được đưa ra trao đổi và bàn bạc. Đây có thể là các câu hỏi về tần suất tập trung đội tuyển quốc gia của một môn thể thao, cách thức chuyển đổi các trang thiết bị luyện tập cũ của một số môn thể thao về các địa phương, có nên chăng thành lập riêng một trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia dành riêng cho người khuyết tật... Đây thực sự là những việc làm quan trọng, đòi hỏi sự quan tâm và góp ý của nhiều đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDTT quốc gia như Hiệp hội các môn thể thao, Ủy ban Olympic quốc gia, các Bộ, ngành liên quan.

d. Tạo môi trường thể thao thân thiện, lành mạnh đối với các VĐV nữ

Đối với việc tạo môi trường thể thao thân thiện, lành mạnh cho các VĐV nữ, Chính phủ Nhật Bản đang muốn đề cập đến việc tạo điều kiện và các cơ hội để các VĐV nữ sau khi lập gia đình và sinh con có thể dễ dàng hơn trong việc quay trở lại thi đấu, hoặc chuyển sang làm công tác huấn luyện.

e. Khuyến khích sự phát triển của các môn thể thao dành cho người khuyết tật

Còn trong việc khuyến khích sự phát triển của các môn thể thao dành cho người khuyết tật, cũng như các chương trình, hoạt động hỗ trợ cho VĐV người khuyết tật, đối với một quốc gia như Nhật Bản – luôn bám sát các chương trình, phong trào phát triển thể thao của Ủy ban Olympic thế giới và Ủy ban Paralympic thế giới, thì

việc xây dựng các định hướng và kêu gọi đầu tư, tài trợ cho hoạt động thể thao NKT đã trở thành một việc làm thường xuyên. Chính phủ Nhật Bản, hợp tác cùng với Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi xã hội, luôn có những chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe VĐV NKT. Bên cạnh đấy, Chính phủ Nhật Bản cũng đang cân nhắc việc có nên mở một trung tâm huấn luyện thể thao chuyên biệt dành riêng cho người khuyết tật để việc rèn luyện thể thao cũng như tập luyện được thực hiện dễ dàng hơn.

III. Thúc đẩy sự hợp tác giữa các tổ chức hoạt động trong và ngoài lĩnh vực thể thao

Với mục đích khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng trong các hoạt động thể thao, biến thể thao trở thành một trong những phần không thể thiếu được trong hoạt động hàng ngày, đưa các môn thể thao đến gần hơn với công chúng, Chính phủ Nhật Bản và cơ quan phụ trách thể thao cho rằng cần đưa các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể thao của quốc gia đến gần hơn với nhau. Đấy có thể là các CLB thể thao tư nhân, là các CLB thể thao trường học, là các trung tâm thể chất cộng đồng, là các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, là các trung tâm huấn luyện thể thao đỉnh cao quốc gia... Mỗi tổ chức đều có những mục tiêu, định hướng phát triển và có khi là cấu trúc tổ chức khác nhau. Nhưng Chính phủ Nhật Bản hy vọng rằng các tổ chức có thể xóa đi những rào cản đấy, để tất cả cùng hướng đến một mục đích là thúc đẩy sự hợp tác giữa các tổ chức hoạt động trong và ngoài lĩnh vực thể thao.

1. Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa thể thao thành tích cao và thể thao cộng đồng

a. Tạo cơ hội để các VĐV thành tích cao có thể cống hiến khả năng cho sự phát triển và lớn mạnh của thể thao cộng đồng

Để tạo cơ hội cho các VĐV thành tích cao có thể cống hiến khả năng cho sự phát triển và lớn mạnh của thể thao cộng đồng, Chính phủ Nhật Bản thường xuyên cử các VĐV xuất sắc đấy đến các

trường học, các trung tâm huấn luyện thể thao cộng đồng, hoặc các CLB thể thao làm việc “bán thời gian” dưới danh nghĩa là trợ giảng, hoặc giáo viên hỗ trợ.

b. Hoàn thiện hệ thống hỗ trợ phát triển nghề trong lĩnh vực TDTT

Hỗ trợ phát triển nghề trong lĩnh vực TDTT có thể được hiểu là định hướng phát triển sự nghiệp của Chính phủ dành cho đội ngũ VĐV từ khi họ bắt đầu bước vào luyện tập thể thao thành tích cao cho đến khi họ quyết định chấm dứt sự nghiệp thi đấu. Khi các VĐV vẫn đang trong thời gian thi đấu, các chương trình định hướng thường tập trung vào việc lên kế hoạch học tập cho VĐV phù hợp với lịch thi đấu. Còn khi VĐV đã giải nghệ, định hướng ở đây chính là nghề nghiệp.

Để tạo cơ hội cho các VĐV dễ dàng hơn trong con đường học tập, Chính phủ Nhật Bản có xây dựng một Quỹ học bổng phát triển sự nghiệp dành cho VĐV, với mục đích hỗ trợ một phần nào đây học phí của các VĐV tại một số khoa chuyên biệt ở các trường đại học hàng đầu trong nước. Thông thường, những khoa chuyên biệt đấy sẽ liên quan đến giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe, đào tạo chuyên sâu TDTT, y sinh học, tâm lý TDTT...

Việc lên kế hoạch xây dựng và sớm hoàn thiện hệ thống phát triển nghề của Chính phủ Nhật Bản dành cho VĐV sẽ giúp các em thêm yên tâm hơn trong sự nghiệp thi đấu. Đồng thời thể hiện được sự quan tâm của Chính phủ Nhật Bản trong việc phát triển nền TDTT quốc gia.

2. Xây dựng bộ khung hướng dẫn cụ thể trong công tác quản lý và điều hành hệ thống Hiệp hội, Liên đoàn thể thao

Câu hỏi cũng như những lời chỉ trích thường xuyên được đặt ra về cách thức quản trị của một số Hiệp hội thể thao. Đó là một vấn đề có thể làm tăng sự nghi ngờ về cách thức vận hành, quản lý,

điều hành... của tất cả các hiệp hội thể thao và cũng góp phần làm tăng nguy cơ mất lòng tin trong lòng công chúng nói chung.

Trong bối cảnh này, cuộc họp của chuyên gia phải thường xuyên được tổ chức với đại diện đến từ các Hiệp hội thể thao và các trường đào tạo thể thao quốc gia về việc xây dựng bộ khung hướng dẫn cụ thể trong công tác quản lý và điều hành hệ thống Hiệp hội, Liên đoàn thể thao. Việc sớm hoàn thiện bộ khung hướng dẫn sẽ giúp Chính phủ và cộng đồng có cái nhìn tổng quát về các danh mục cần phải đầu tư để phát triển TDTT cũng như vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị như các Hiệp hội thể thao, Ủy ban Olympic quốc gia và các tổ chức bảo trợ khác.

Bên cạnh đấy, việc hoàn thiện bộ khung về công tác quản lý, điều hành Hiệp hội, Liên đoàn giúp các VĐV có thêm nhiều quyền lợi và sự bảo vệ, đặc biệt trong những trường hợp “bất khả kháng” như Liên đoàn hoặc Hiệp hội bị giải tán...

IV. Những yếu tố và bước xây dựng căn bản để thực hiện các chiến lược phát triển hoạt động thể dục thể thao quốc gia

- Cải thiện cơ cấu tổ chức để thúc đẩy các chính sách phát triển thể thao quốc gia toàn diện
- Hoàn thiện các thủ tục về pháp lý có liên quan
- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ và phát triển thể thao quốc gia

Để thúc đẩy việc thực hiện những thay đổi trong Chính sách phát triển TDTT này, điều quan trọng là đảm bảo nguồn tài chính cho các chương trình. Trong bối cảnh này, những nỗ lực sẽ được thực hiện để tăng tổng nguồn tiền của các quỹ xúc tiến thể thao quốc gia và xổ số thể thao quốc gia..

Cụ thể, đối với nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí sẽ được sử dụng cho các hoạt động như tăng cường các đội tuyển quốc gia, xây dựng cơ sở hạ tầng cho các môn thể thao cộng đồng,

nâng cấp các khóa học giáo dục thể chất trong trường học... Trong khi đó, khoản trợ cấp từ quỹ xổ số thể thao quốc gia sẽ được sử dụng để quảng bá cho thể thao và đưa thể thao đến gần hơn với cộng đồng.

Việc quan trọng của Chính phủ chính là phân bổ và điều tiết nguồn tiền này một cách khoa học và hiệu quả nhất.

Phuong Ngọc tổng hợp
(theo www.wikipedia và www.mext.go.jp)

SCOTLAND VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO (TDTT) ĐỂ PHÙ HỢP VỚI XU HƯỚNG XÃ HỘI

Chiến lược phát triển TDTT của Chính phủ Scotland lần đầu tiên được đề cập đến tại Hội nghị Bộ trưởng quốc gia vào năm 2003, và được chính thức đưa vào triển khai thực tiễn vào tháng 10/2005, với nhiều mục tiêu dài hạn phục vụ mục đích phát triển TDTT quốc gia cho tới năm 2020. Sau khi triển khai Chiến lược một thời gian, đến tháng 01/2006, Chính phủ Scotland có đưa ra thêm Đề án 21, với mục đích hỗ trợ quá trình thực hiện Chiến lược. Bên cạnh đấy, Đề án 21 cũng đưa ra những điểm thay đổi, những chú ý, những vấn đề bất cập phát sinh... mà Chiến lược phát triển TDTT cần phải cân nhắc, để các mục tiêu trong việc phát triển TDTT quốc gia sớm được hoàn thiện.

Tương tự với khái niệm được nêu trong Chiến lược phát triển TDTT quốc gia, trong Đề án 21, TDTT được định nghĩa gồm nhiều yếu tố cấu thành, bao gồm: Thể thao, Giải trí, Luyện tập thể thao, Nhảy múa, Các hoạt động ngoại khóa và Cuộc sống năng động. Bên cạnh đấy, những điểm chính cần thúc đẩy phát triển để mục tiêu của ngành TDTT sớm đạt được gồm:

- ❖ Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức đang hoạt động trong lĩnh vực TDTT (bao gồm cả các đơn vị nhà nước và các tổ chức tư nhân) để công tác quản lý, triển khai được rõ ràng, minh bạch;

- ❖ Củng cố mối liên hệ tương tác giữa các tổ chức nhà nước làm việc trong ngành TDTT, để thuận tiện hơn trong việc trao đổi kinh nghiệm cũng như kiến thức;

❖ Đầu tư phát triển hệ thống các CLB thể thao bao gồm cả phương pháp tiếp cận sáng tạo để đảm bảo mức độ phủ sóng tới cộng đồng được rộng khắp;

❖ Cải thiện phương pháp huấn luyện;

❖ Cách tiếp cận mới trong việc triển khai, hoặc cung cấp các dịch vụ thể thao bao gồm cả việc tận dụng hệ thống phòng tập thể thao của các trường học, kết hợp địa điểm tập luyện thể thao với nhiều khu dịch vụ khác và thực hiện nhiều chương trình ưu đãi, khuyến mãi để thu hút người tập luyện thể thao vào những giờ mở cửa, giờ trống người tập;

❖ Tạo điều kiện để các tài năng thể thao sớm được phát hiện và đầu tư ngay ở lứa tuổi nhỏ;

❖ Hỗ trợ hệ thống các trường học bằng các bài giảng thể chất và các hoạt động ngoại khóa sáng tạo, có chất lượng cao, đặc biệt là các bài tập dành cho đối tượng là học sinh khối THCS;

❖ Khuyến khích, động viên các gia đình, CLB, giáo viên hướng dẫn, tình nguyện viên thể thao... để họ tiếp tục có những hướng dẫn và ủng hộ tích cực đến sự phát triển thể thao.

Dưới đây là sơ lược những điểm được nêu trong Đề án 21 của Chính phủ Scotland bao gồm nguyên nhân hình thành, cách thức triển khai, cách thức phối hợp với Chiến lược phát triển TDTT quốc gia, cũng như kết quả của những điểm này tới quá trình hiện thực hóa Chiến lược nói riêng và quá trình phát triển TDTT của Scotland nói chung.

1. Mục tiêu quốc gia

Nhận thức được một thực tế rằng, đối với những môn thể thao nằm trong chương trình thi đấu của các sự kiện thể thao lớn như TVH Olympic, TVH người khuyết tật Paralympic, hay Đại hội Thể thao Khuyết tật chung, người dân Scotland luôn có hứng thú theo dõi. Vậy nên, Chính phủ Scotland biết rằng, nếu muốn thể thao được phát triển mạnh mẽ hơn tại quốc gia mình, không chỉ tạo

mọi cơ hội để người dân được xem thi đấu thể thao một cách thuận tiện nhất, mà ngay cả việc luyện tập thể thao cũng cần phải được thực hiện một cách dễ dàng. Điều này sẽ giúp những giá trị bền vững của thể thao luôn được trường tồn.

Dựa vào những số liệu của Chính phủ Scotland thì số lượng người dân tham gia tích cực vào các hoạt động thể thao tỷ lệ nghịch với độ lớn lứa tuổi. Tức là con người ta càng trẻ, thì mức độ hoạt động thể thao của người ta càng tăng, với số liệu thực tế là trung bình khoảng gần 55% người dân Scotland lứa tuổi từ 16 đến 34 thường xuyên tham gia luyện tập thể thao. Trong khi đó, tỷ lệ này giảm xuống chỉ còn dưới 20% ở lứa tuổi từ 65 đến 74 và 74 tuổi trở lên.

Chính phủ Scotland nhận định rằng muốn thể thao quốc gia phát triển, cần tập trung vào phát triển 2 vấn đề chính. Đó là (1) thu hút cộng đồng tham gia tích cực vào các hoạt động thể thao và (2) nâng cao thành tích thi đấu của các VĐV tại các đấu trường thể thao.

a. Thu hút cộng đồng tham gia tích cực vào các hoạt động thể thao

Một trong những mục tiêu phát triển thể thao của Chính phủ Scotland được nêu trong Chiến lược phát triển TDTT cho đến năm 2020 là có ít nhất 60% người dân ở độ tuổi trưởng thành tham gia vào các hoạt động thể thao với tần suất 1 lần/tuần. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, Chính phủ Scotland gặp phải khá nhiều những vấn đề, ví dụ như:

- Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, khoảng thời gian dành cho luyện tập thể thao dường như không còn nhiều, do thói quen sinh hoạt và phong cách sống đã thay đổi. Nếu như trẻ con bị cuốn hút bởi các trò chơi điện tử, máy tính bảng... thì người lớn lại bị cuốn vào các công việc hàng ngày. Đặc biệt là người phụ nữ, do phải tốn thêm thời gian để làm những công việc gia đình, nên tỷ lệ nữ giới tham gia vào các hoạt động TDTT không nhiều bằng nam giới.

- Tỷ lệ người dân tham gia vào các hoạt động TDTT của mỗi tầng lớp xã hội, từng địa phương, từng khu vực, từng địa hạt cũng khác nhau. Theo báo cáo của Chính phủ Scotland thì tỷ lệ người dân ở vùng tây Scotland tham gia luyện tập, thi đấu thể thao là thấp nhất so với cả nước. Khoảng cách chênh lệch giữa các vùng đã lên tới con số 21%, và theo đánh giá của các nhà quản lý thể thao thì đây là một sự chênh lệch vô cùng lớn.

- Một số người do mặc cảm về ngoại hình, tính cách, tôn giáo... họ thường cảm thấy xấu hổ khi phải đứng trước đám đông, hoặc thi đấu thể thao, như những người khuyết tật, những người đồng tính, những người theo tôn giáo thiểu số...;

- Hệ thống trang thiết bị luyện tập TDTT còn đơn sơ, nghèo nàn, chưa được trang bị đa dạng;

- Số lượng các CLB thể thao trên toàn quốc là nhiều, nhưng mức độ phân bố thì chưa hợp lý, dẫn đến hiện tượng có vùng thì quá nhiều, nhưng có vùng lại chỉ có 1, 2 địa điểm tập luyện;

- Sức khỏe không đảm bảo.

Để hiện thực hóa mục tiêu nằm trong Chương trình phát triển TDTT, cũng như đưa ra được những chương trình thay đổi cần thiết phù hợp với thực tế của xã hội, Đề án 21 có đề xuất ra một số những giải pháp căn bản, dễ triển khai trong cộng đồng hơn. Trong đây, có thể kể đến một số các chương trình, giải pháp cơ bản như:

- Tăng cường hệ thống cơ sở hạ tầng TDTT ở Scotland cả về chất lượng trang thiết bị lẫn kinh nghiệm và kiến thức của đội ngũ nhân sự để đảm bảo người dân đến tập luyện thể thao luôn cảm thấy hài lòng;

- Khuyến khích những người không tham gia tập luyện thể thao (ví dụ như phụ huynh, bạn cùng lớp, người quen của VĐV) thường xuyên đến cổ vũ thi đấu;

- Khuyến khích các bậc phụ huynh cho con mình đi theo con đường thể thao chuyên nghiệp;
- Xây dựng các chương trình, bài tập thể chất hoặc ngoại khóa thú vị, thu hút sự tham gia của cộng đồng những người ít hoặc không tham gia thi đấu thể thao;
- Tổ chức các lớp đào tạo thể thao với đội ngũ các chuyên gia, HLV đầy kinh nghiệm, nhiệt tình trong huấn luyện, để các VĐV, các em bé cảm thấy yêu thích thể thao;
- Xây dựng các bài tập thể chất, bài tập vận động đi từ những bước cơ bản đến phức tạp dành cho nhiều nhóm đối tượng. Đây có thể là các em học sinh khối tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học... Nội dung của mỗi bài tập cần phải đảm bảo rằng dựa vào các đặc trưng hình thái nhân trắc học và chỉ số phát triển của con người và xã hội;
- Xây dựng các chế tài hỗ trợ cả về tài chính lẫn con người tới các doanh nghiệp, CLB có đóng góp đến phong trào phát triển TDTT của vùng, khu vực và quốc gia.

b. Nâng cao thành tích thi đấu

Mặc dù chỉ là một quốc gia nhỏ bé, nhưng những đóng góp của Scotland vào nền thể thao thế giới luôn được ghi nhận. Đây là một quốc gia luôn có những VĐV nam và nữ trình độ ở đẳng cấp quốc tế, đạt thành tích cao ở các giải thể thao lớn như Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung, các Giải Vô địch của một số các môn thể thao hàng năm...

Tuy nhiên, nếu như chỉ quan tâm đến việc đạt thành tích thi đấu, mà không đầu tư đến những môi trường, cách thức đào tạo, phương pháp đào tạo, phương pháp tuyển chọn VĐV, đánh giá sự phát triển của các quốc gia khác tại các môn thể thao, cũng như đánh giá được mức độ trưởng thành của các VĐV quốc gia mình tại các giải... sẽ là một thiếu sót lớn của các nhà quản lý thể thao Scotland nói riêng và Chính phủ Scotland nói chung.

Trên thực tế, theo các báo cáo của Chính phủ Scotland năm 2007, số lượng các trường đào tạo thể thao thành tích cao, số lượng các CLB phát triển thể thao thành tích cao, hay số lượng các VĐV trưởng thành từ các CLB thể thao phong trào, các trường đại học đã giảm đi rất nhiều. Điều này dẫn đến sự khó khăn cho gia đình, nhà trường cũng như VĐV trong việc định hướng phát triển sự nghiệp TDTT thành tích cao.

Theo Chính phủ Scotland, nhân tố quan trọng để phát triển thành tích của thể thao Scotland tại các môn thể thao thành tích cao là sự kết hợp khéo léo và đồng nhất giữa nhiều đơn vị, tổ chức trong việc phát triển thể thao ở mọi cấp độ. Từ nhà trường, các CLB thể thao địa phương, giáo viên thể chất, HLV, chuyên gia chăm sóc sức khỏe, cho đến gia đình, cá nhân từng VĐV và ngay cả các tổ chức Chính phủ quản lý hoạt động TDTT đều đóng vai trò vô cùng đặc biệt. Và để hiện thực hóa mục tiêu nâng cao thành tích thi đấu nằm trong Chính sách phát triển TDTT của Chính phủ Scotland, Đề án 21 nêu ra một số điểm mà nền thể thao Scotland cần phải thay đổi và hoàn thiện, gồm:

- Mô hình phát triển VĐV dài hạn phải là sự tổng hợp giữa kế hoạch phát triển VĐV quốc gia và cơ hội thể hiện khả năng thi đấu đạt thành tích cao của VĐV;
- Các chương trình, kế hoạch nâng cao thành tích thi đấu cần phải chỉ rõ vai trò và trách nhiệm của từng bên liên quan, từ đây thuận lợi cho công tác quản lý và giám sát;
- Hỗ trợ phương pháp triển khai, cách thức tận dụng cơ hội tiềm năng cho các HLV, giáo viên thể chất, hệ thống trường học, các CLB trong quy trình tìm kiếm, phát hiện và đào tạo VĐV tài năng;
- Xây dựng chương trình “Trường học năng động” – là cầu nối gắn kết giữa thể thao CLB và thể thao trường học;
- Xây dựng các chương trình đào tạo bài bản, khoa học, hiệu quả dựa trên những kết quả thực tế có được;

- Xây dựng hệ thống các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao đủ tiêu chuẩn và đảm bảo chất lượng để quá trình tập luyện có thể thu được những kết quả cao nhất;

- Tính toán, lên lịch thi đấu giao lưu, cọ xát, tranh tài học hỏi kinh nghiệm của VĐV được xây dựng một cách khoa học để khả năng thi đấu của VĐV ở giai đoạn “điểm rơi” tốt nhất.

2. Thay đổi phương thức triển khai

Nếu như trước đây, trong Chính sách phát triển TDTT của Chính phủ Scotland có đề cập đến việc cần phải phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để hướng tới phát triển TDTT, thì bây giờ, theo nội dung được nêu trong Đề án 21, có 4 việc quan trọng cần phải triển khai, bao gồm: (1) Phát triển đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, trình độ cao; (2) Xây dựng hệ thống các cơ quan, tổ chức, đơn vị điều hành một cách khoa học; (3) Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tốt; (4) Định hướng phát triển rõ ràng.

a. Nhân sự nhiều kinh nghiệm, trình độ cao

Con người là một trong những nhân tố đóng vai trò quan trọng trong mọi quá trình vận động phát triển. Có trình độ, nhiệt huyết, yêu công việc... là những tính cách cần thiết để một con người cống hiến hết mình cho sự nghiệp. Và đây cũng là những điều mà một người HLV, giáo viên thể chất, hoặc chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực TDTT luôn phải ghi nhớ.

Xét về thực lực đội ngũ HLV thể thao, trên thực tế, Scotland là một quốc gia không có nhiều HLV thể thao đủ bằng cấp và kinh nghiệm, cũng như Chính phủ Scotland chưa có những đề án phát triển đội ngũ nhân sự làm trong công tác huấn luyện thể thao một cách dài hạn. Theo báo cáo của Chính phủ Scotland, có khoảng 6000 trong tổng số 90000 HLV thể thao của Scotland có đủ bằng cấp và kinh nghiệm trong đào tạo hoạt động thể chất. Số còn lại là những HLV thể thao tự phát, HLV thể thao tình nguyện, những cá

nhân tập luyện thể thao thường xuyên nay quyết định đứng ra làm người huấn luyện cho thể hệ kế cận...

Nhận thức được thực tế, Chính phủ Scotland cho rằng việc đầu tư cho đội ngũ HLV tình nguyện này là vô cùng quan trọng. Họ tham gia công tác huấn luyện thể chất một cách tự nguyện, có nghĩa là bản thân họ đã rất yêu thể thao, hứng thú trong việc truyền tải lại những kiến thức về TDDT cho những người khác. Cái họ cần lúc này chỉ là hệ thống chứng chỉ, bằng cấp... để quy trình đào tạo, huấn luyện TDDT sẽ khoa học và gắn liền hơn với mục tiêu phát triển TDDT quốc gia. Đồng thời họ sẽ được hưởng nhiều hơn những chế độ đãi ngộ trong việc phát triển sự nghiệp cá nhân nói riêng.

Hay về đội ngũ tình nguyện viên tham gia tích cực trong các hoạt động và sự kiện TDDT của quốc gia, đây là những con người đóng vai trò vô cùng to lớn trong công tác hỗ trợ và khuấy động phong trào. Bên cạnh sự đông đảo về nhân lực và nhiệt huyết trong tâm trí, họ cũng cần có những kiến thức cơ bản về nghi lễ ngoại giao, kỹ năng xử lý văn bản... và rất nhiều những kỹ năng mềm, kiến thức chuyên môn mà chỉ có qua trường lớp đào tạo (ngắn hạn hoặc dài hạn) họ mới thu nhận được.

Dưới đây là danh sách các một số các hoạt động hoặc chương trình mà Đề án 21 dự kiến sẽ cho triển khai để vấn đề về phát triển đội ngũ nhân sự trình độ cao sớm được hoàn thiện:

- Thay đổi nhận thức của các cơ quan nhà nước và địa phương về tầm quan trọng của các tình nguyện viên trong việc tổ chức các sự kiện TDDT quy mô quốc gia, khu vực hoặc quốc tế;
- Có những phần thưởng tương xứng với các đóng góp của đội ngũ tình nguyện viên sau khi sự kiện thể thao kết thúc;
- Phối hợp cùng với các tổ chức tình nguyện viên trong và ngoài nước trong việc tổ chức các lớp đào tạo kiến thức cần thiết và những kỹ năng mềm cho tình nguyện viên;

- “Ươm mầm” những tấm gương tình nguyện viên xuất sắc;
- Triển khai các chương trình, chiến dịch vận động để xóa bỏ rào cản của xã hội khi đánh giá hoạt động tình nguyện;
- Cân đối trong việc sắp xếp nhân sự giữa các HLV chuyên nghiệp và các HLV nghiệp dư (HLV tình nguyện) tại các trường học, các CLB thể thao;
- Tạo điều kiện để các HLV nghiệp dư có cơ hội tham gia học tập tại các trung tâm, các trường đào tạo thể chất chính quy của quốc gia để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và kiến thức sư phạm;
- Các HLV cần được đảm bảo phát triển cả về sự nghiệp lẫn kiến thức;
- Đảm bảo các công ty, cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDTT luôn xây dựng chế độ khen thưởng dành cho các cá nhân (từ những chuyên gia trong ngành cho đến những tình nguyện viên) đóng góp tích cực cho sự phát triển của thể thao.

b. Xây dựng hệ thống các cơ quan, tổ chức, đơn vị điều hành một cách khoa học

Trên thực tế, nền thể thao Scotland cần cơ cấu tổ chức lại các cơ quan, đơn vị quản lý một cách có hiệu quả để có thể thúc đẩy sự phát triển của nền TDTT quốc gia. Hiện tại, Scotland có rất nhiều các đơn vị, cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDTT. Đây có thể là các tổ chức nhà nước, là các tổ chức quản lý TDTT cấp địa phương, trường học, các CLB thể thao, các CLB thể dục thẩm mỹ... và mỗi đơn vị lại có những cách thức duy trì và mục đích phát triển khác nhau hoàn toàn.

Bên cạnh đó, do các đơn vị, cơ quan, tổ chức này lại không thường xuyên có sự hợp tác, gắn kết trong hoạt động, nên dễ dẫn đến hậu quả là công việc chồng chéo, đầu mục công việc bị trùng lặp, kết quả công việc không cao... Vậy nên, nền thể thao của Scotland rất cần một quy trình quản lý khoa học, hiệu quả, chương

trình, đề án phát triển được lên kế hoạch rõ ràng, chi tiết, cẩn thận, đội ngũ lãnh đạo, quản lý luôn giám sát quá trình triển khai và kịp thời đưa ra được những đánh giá quan trọng.

Không những thế, có một thách thức khác trong cơ cấu tổ chức của ngành thể thao Scotland đây là đại đa số các CLB thể thao, các tổ chức của nhà nước hoạt động trong ngành TDTT đều rất nhỏ, và hầu như mọi hoạt động đều phụ thuộc vào đội ngũ tình nguyện viên.

Dưới đây là sơ lược một số những hoạt động mà Đề án 21 đưa ra với mục đích xây dựng hệ thống các cơ quan, tổ chức, đơn vị điều hành một cách hợp lý và khoa học:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT cần đưa ra các tiêu chuẩn rõ ràng trong việc xét tuyển việc làm, đặc biệt là xét tuyển vị trí lãnh đạo, để đảm bảo rằng người lãnh đạo nắm rõ được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc định hướng tổ chức hoàn thành mọi công tác;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT cần giữ mối quan hệ hợp tác trong mọi lĩnh vực;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT nên cùng chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và thực tế triển khai để các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển TDTT được thực hiện hiệu quả hơn;

- Các CLB thể thao, CLB thể dục thẩm mỹ nên có những định hướng phát triển mang tính “lâu dài”, hoặc tầm nhìn chiến lược trong việc thu hút nhiều hơn sự tham gia đông đảo của cộng đồng trong các hoạt động TDTT, hoặc nâng cao thành tích thi đấu... để từ đây có thể nhận được những hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời đến từ Chính phủ hoặc các cơ quan phát triển TDTT quốc gia;

- Các CLB thể thao, CLB thể dục thẩm mỹ nên được khuyến khích vận hành và phát triển theo mô hình tự chủ, minh bạch và tuân thủ pháp luật;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT nên hợp tác hoặc liên kết trong việc chia sẻ hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị luyện tập TDTT;

- Nên cân nhắc kỹ lưỡng về các yếu tố nhân sinh, các yếu tố xã hội trước khi quyết định đưa 1 CLB thể thao vào chính thức hoạt động, tránh lãng phí cả về tiền bạc và diện tích đất sử dụng;

- Mọi liên kết giữa trường học và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT là vô cùng quan trọng. Vì thể thao không những chỉ xuất hiện ở trường học như một môn học, mà rất nhiều các VĐV tài năng còn được phát hiện ra ngay tại những sân chơi thể thao học đường được tổ chức theo chu kỳ nhất định. Ở nhiều quốc gia, nếu muốn tập trung phát triển một môn thể thao nào đấy, Chính phủ thường đưa môn thể thao đấy vào luyện tập thường xuyên, hoặc chương trình học chính khóa của trường, hoặc nằm trong danh sách thi đấu tại các giải đấu thể thao quy mô địa phương, quy mô quốc gia;

- Cơ cấu ngành TDTT theo hướng hiện đại;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương nên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong ngành TDTT như Hiệp hội các môn thể thao quốc gia, các trường đào tạo thể thao, các CLB thể thao, các công ty, cơ quan tài trợ... trong việc hiện thực hóa các chương trình, mục tiêu, đề án đã được nêu trong Chiến lược phát triển TDTT quốc gia.

c. Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tốt

Chất lượng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tác động một phần không hề nhỏ đến việc hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển TDTT quốc gia. Để sử dụng, đạt tiêu chuẩn an toàn và tiêu chuẩn chất lượng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sử dụng thường xuyên các sản phẩm, trang thiết bị, dụng cụ TDTT cũng như chất lượng khoảng thời gian tập luyện. Bên cạnh tiêu chuẩn an toàn và tiêu chuẩn chất lượng của hệ thống

trang thiết bị, dụng cụ TDDT, thì quy mô, địa điểm, nơi phân bổ... cũng có những ảnh hưởng vô cùng lớn.

Theo một báo cáo của Chính phủ Scotland, hầu như các địa điểm tập luyện, hệ thống trang thiết bị, dụng cụ TDDT ở quốc gia này hầu như đều khá cũ và cần có một đợt cải tạo, bổ sung lớn trong tương lai. Vấn đề đặt ra ở đây là bên cạnh việc sửa chữa, cải tạo hệ thống những địa điểm cũ, thì với những địa điểm mới các vấn đề có liên quan đến như thiết kế, vị trí địa lý, trang thiết bị, dụng cụ TDDT... cần phải như thế nào để đáp ứng được nhu cầu luyện tập TDDT của cộng đồng, bắt kịp được với xu hướng phát triển của nền TDDT hiện đại, và đặc biệt là không gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế địa phương sau khi công trình được hoàn thiện. Hiện tại, Chính phủ Scotland vẫn đang cân nhắc việc tận dụng hệ thống địa điểm tập luyện TDDT của các trường học thay vì xây một công trình mới.

Dưới đây là sơ lược một số những chương trình, hoạt động mà Đề án 21 triển khai để việc quản lý hệ thống trang thiết bị, dụng cụ TDDT và địa điểm phục vụ luyện tập TDDT được thuận tiện hơn:

- Chính sách giá, chương trình tập luyện, chế độ ưu đãi, chiến lược truyền thông cần phải được cân nhắc để nâng cao mức độ sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng phục vụ TDDT;
- Các công trình cần phải được thiết kế và xây dựng với tiêu chuẩn cao, đồng thời có các hợp đồng bảo trì bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo cho chất lượng của công trình trong quá trình sử dụng;
- Kế hoạch mua sắm trang thiết bị, dụng cụ tập luyện TDDT cần phải được cân nhắc và xem xét kỹ lưỡng trước khi triển khai tránh gây ra lãng phí;
- Quyết định đầu tư, xây dựng, sửa chữa, cải tạo hoặc mua sắm cần phải dựa trên nhiều vấn đề như chiến lược phát triển vùng, kết quả điều tra nhu cầu tập luyện TDDT dài hạn của địa phương, khu vực...;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT cần phối hợp với các trường học, trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thư viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe người lao động... để mua sắm các trang thiết bị phù hợp với mục đích sử dụng và định hướng phát triển TDTT của từng vùng;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT cần lên kế hoạch chi tiết về định hướng phát triển TDTT của địa phương trong khoảng thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Để từ đây, Chính phủ sẽ có những quyết định chính xác hơn về việc đặt công trình thể thao mới;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT nên cân nhắc việc kết hợp với nhiều tổ chức, đơn vị khác trong việc chung địa điểm tập, chia sẻ hệ thống trang thiết bị, dụng cụ TDTT... giúp phần nào giảm thiểu được chi phí, mà người tập vẫn có cơ hội sử dụng dịch vụ nếu có nhu cầu;

- Đối với hệ thống các cơ sở hạ tầng cũ có nhu cầu được nâng cấp sẽ phải lên kế hoạch chi tiết và cụ thể những hạng mục cần triển khai;

- Cơ quan chủ quản nên chủ động làm việc với các đối tác, các tổ chức liên quan đến môi trường để thuận tiện hơn trong việc tác động đến cảnh quan thiên nhiên, cảnh trí xung quanh. Tận dụng mọi nguồn lợi để phát triển TDTT là điều tốt, nhưng phát triển cần phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật, và bảo vệ môi trường.

d. Định hướng phát triển sự nghiệp VĐV rõ ràng

Con đường định hướng phát triển sự nghiệp VĐV được xem là thành công khi con đường đầy hỗ trợ được VĐV trong những vấn đề:

- Hình ảnh đẹp và ấn tượng của VĐV được xây dựng thành công;
- VĐV có đủ khả năng để chuyển vị trí của mình từ thi đấu sang công tác quản lý hoặc huấn luyện nếu như có mong muốn;

- VĐV có đủ điều kiện và cơ hội để phát triển khả năng toàn diện;
- VĐV ở trình độ chuyên nghiệp.

Thách thức của Chính phủ Scotland trong việc định hướng phát triển sự nghiệp thể thao của bất kỳ một cá nhân nào được bắt đầu ngay từ những ngày đầu tiên người ấy tiếp xúc với thể thao. Môi trường tiếp cận lần đầu tiên này có thể là ở trường học, ở CLB thể thao địa phương, hay có khi là một giải thể thao phong trào, một giải thể thao giải trí được tổ chức mang tính chất giao lưu, “vui là chính”. Thách thức còn đến ngay cả trong việc lựa chọn ra cá nhân phù hợp nhất để phát triển, rèn luyện khả năng và cuối cùng là định hướng sự nghiệp TDTT theo hướng chuyên nghiệp cho cá nhân ấy.

Dưới đây là một số những chương trình, hành động mà Đề án 21 triển khai với mục đích hỗ trợ hoàn thiện hơn định hướng phát triển sự nghiệp VĐV:

- Cơ quan chủ quản cần phải hiểu rõ được vai trò cũng như trách nhiệm của họ trong việc định hướng sự nghiệp của VĐV dài hạn, để từ đấy cân nhắc, phát hiện và chọn lựa ra được những cá nhân xứng đáng;
- Cơ quan chủ quản trong lĩnh vực TDTT cần phối hợp với cơ quan chủ quản trong lĩnh vực giáo dục trong việc xây dựng, phát triển các chương trình giáo dục thể chất phù hợp với lứa tuổi học sinh. Đồng thời tổ chức các giải đấu thể thao để các tài năng trẻ em lứa tuổi nhi đồng và thanh thiếu niên có cơ hội thi đấu, học hỏi và cọ xát. Từ đấy phát hiện và xây dựng được đội ngũ VĐV kế cận có năng khiếu;
- VĐV trẻ bên cạnh việc tập trung rèn luyện kỹ năng, nâng cao trình độ sẽ vẫn được tạo cơ hội tham gia thi đấu tại một số các giải thể thao lớn, để nhanh chóng nâng cao khả năng cũng như rèn luyện thêm về tâm lý thi đấu;

- VĐV được trao cơ hội tham gia vào các lớp nâng cao, từ kỹ năng quản lý, công tác huấn luyện, cho đến nhiều lĩnh vực khác.

3. Cách thức triển khai

Do đặc thù cơ cấu tổ chức ngành TDTT của Scotland theo hình “chiếc dù”, nên việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, hành động cần sự tham gia hết sức của tất cả các tổ chức, đơn vị, cơ quan đang làm việc và hoạt động trong lĩnh vực TDTT, và cả các đơn vị, tổ chức, cá nhân bên ngoài. Để đảm bảo được rằng các chương trình, kế hoạch, hành động được triển khai một cách hiệu quả nhất, cơ quan chủ quản ngành TDTT của Scotland cần điều phối hết sức khoa học, gắn kết được tất cả các đơn vị, cho dù đây là một đơn vị ở cấp địa phương, hướng tới một mục tiêu chung.

4. Vai trò và trách nhiệm

a. Cơ quan điều hành, giám sát

VAI TRÒ	HÀNH ĐỘNG
Phát triển các giá trị thể thao	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động thể thao tại các diễn đàn, cuộc họp, hội thảo...; • Nâng cao nhận thức của cộng đồng về những giá trị của thể thao và luyện tập thể thao thông qua tờ rơi, quảng cáo, truyền thông, báo chí, các bài phát biểu của quan chức Chính phủ...; • Trau dồi thêm kiến thức cho người dân về các sự kiện thể thao quan trọng như TVH Olympic, TVH Paralympic, Đại hội Thể thao Khó khăn vượt chung...; • Khuyến khích người dân nên tham gia ít nhất một môn thể thao.

<p>Hướng dẫn triển khai Chính sách và định hướng phát triển ngành TDTT quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quá trình triển khai và thực hiện Chiến lược phát triển TDTT quốc gia • Hướng dẫn và giám sát triển khai các quy trình thực hiện; • Công bố hướng dẫn chi tiết về quy trình giám sát và đánh giá các hoạt động; • Công bố hướng dẫn và kế hoạch cụ thể các hành động hoặc các chương trình sẽ triển khai về việc quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dụng cụ TDTT; • Xây dựng chương trình, chính sách hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực TDTT.
<p>Điều phối nguồn ngân sách phát triển của nền TDTT quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng định hướng chiến lược và phương thức điều phối nguồn ngân sách phát triển TDTT cho các đơn vị địa phương; • Xây dựng định hướng chiến lược và phương thức điều phối nguồn ngân sách phát triển TDTT của quốc gia.
<p>Đảm bảo sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong suốt quá trình thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bên cạnh việc đưa tiết học thể dục vào thời khóa biểu (2 tiếng/tuần), các chương trình đào tạo căn bản về sức khỏe thể chất cũng đang được xem xét để đưa vào giảng dạy. Điều này được xem là sẽ giúp các em học sinh có thêm được lượng kiến thức căn bản về TDTT, tầm quan trọng của việc luyện tập TDTT thường xuyên, cũng như cách thức rèn luyện thể thao khoa học nhất; • Tổ chức các giải thể thao quy mô trường học;

	<ul style="list-style-type: none"> • Tận dụng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT của các trường học cho các giải đấu thể thao quần chúng của vùng; • Khuyến khích đội ngũ giáo viên thể chất trường học chủ động trong việc phát hiện và đào tạo các tài năng thể thao ngay từ nhỏ với phương pháp đào tạo khoa học nhất. • Làm việc với các chuyên gia, các nhà quản lý thể thao nhiều kinh nghiệm để xây dựng được một chương trình đào tạo VĐV bài bản. Đồng thời điều tiết nguồn kinh phí hợp lý để chi trả cho các chi phí phát sinh trong quá trình đào tạo, lương cho giáo viên hướng dẫn...
--	--

b. Hội đồng thể thao quốc gia

<p>Tư vấn và định hướng chiến lược phát triển ngành TDTT của Scotland</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị và thực hiện các chương trình, kế hoạch dài hạn phối hợp giữa Hội đồng thể thao quốc gia và các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan; • Tư vấn cách thức triển khai; • Phối hợp cùng với các đơn vị giám sát trong việc triển khai các kế hoạch nghiên cứu, các đợt khảo sát đánh giá kết quả và quá trình thực hiện.
	<ul style="list-style-type: none"> • Phác thảo sơ lược những đóng góp về tài chính của Hội đồng thể thao quốc gia tới quá trình triển khai Chiến lược phát triển TDTT của Scotland; • Phối hợp với các tổ chức khác trong việc phát triển các chương trình, hoạt động phục vụ cho việc phát triển thể thao trường học;

<p>Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển TDTT quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với các tổ chức khác trong việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT quy mô khu vực; • Chỉ đạo triển khai các chương trình hợp tác quốc gia trong việc phát triển TDTT; • Chỉ đạo các chương trình, mô hình đào tạo VĐV dài hạn theo định hướng phát triển của ngành TDTT do Chính phủ ban hành; • Triển khai và giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ đội ngũ tình nguyện viên; • Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển công tác đào tạo và công tác huấn luyện VĐV; • Đầu tư vào các chương trình phát triển cơ cấu tổ chức của Hội đồng thể thao quốc gia; • Mở các lớp đào tạo quản lý mô hình các CLB TDTT quy mô quốc gia hàng năm để hỗ trợ các CLB trong quá trình quản lý, giám sát và tổ chức các hoạt động TDTT; • Dành một khoản đầu tư không nhỏ cho Chiến lược phát triển hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, sân bãi, trang thiết bị dụng cụ tập luyện TDTT quốc gia và từng khu vực; • Giám sát và đánh giá quá trình triển khai các chương trình, hoạt động nằm trong Chiến lược phát triển TDTT quốc gia.
--	--

<p>Điều phối nguồn ngân sách đến từ quỹ xổ số tài trợ cho thể thao Scotland</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với các điều khoản về phân bổ tài chính được nêu trong chính sách đầu tư của Quỹ xổ số quốc gia để xây dựng chiến lược đầu tư cho nền TDTT quốc gia một cách khoa học và hợp lý nhất.
<p>Hỗ trợ và định hướng các đơn vị, cơ quan phối hợp thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp bản hướng dẫn chi tiết hỗ trợ cho kế hoạch hoạt động; • Phối hợp cùng với các cơ quan, tổ chức địa phương trong việc hỗ trợ các chương trình phát triển TDTT và đảm bảo rằng tất cả các đơn vị cần sự giúp đỡ (bao gồm cả nhân lực và vật lực) đều nhận được những hỗ trợ kịp thời và chính xác.
<p>Khởi xướng và phát triển các chương trình, cách thức làm việc để hỗ trợ Chiến lược phát triển TDTT quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển các chương trình, các hoạt động triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của từng mô hình; • Phối hợp cùng với các đơn vị, tổ chức, cơ quan trong việc xây dựng cơ cấu thanh toán lương hợp lý cho nhân viên chính thức, cộng tác viên và đội ngũ tình nguyện viên một cách chuyên nghiệp nhất; • Phối hợp cùng với các đơn vị, tổ chức, cơ quan trong việc xây dựng chương trình đào tạo và hỗ trợ đội ngũ tình nguyện viên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhưng vẫn phải đạt những tiêu chuẩn nhất định của chương trình; • Khích lệ sự tham gia nhiệt tình của tình nguyện viên bằng những phần thưởng, những lễ tuyên dương cá nhân xuất sắc...;

	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp cùng với các đơn vị, tổ chức, cơ quan trong việc định hướng nghề nghiệp một cách chuyên nghiệp và đúng đắn cho những tình nguyện viên đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền TDTT quốc gia, cũng như tạo cơ hội để họ có thể thu xếp được một công việc ổn định trong tương lai.
--	--

c. Cơ quan chủ quản

<p>Lập kế hoạch chiến lược và làm việc với các đối tác</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo và tạo điều kiện trong việc triển khai các hành động nằm trong kế hoạch Chiến lược phát triển TDTT của quốc gia và của từng địa phương; • Đảm bảo rằng phương thức tiếp cận toàn diện được áp dụng trong việc lên kế hoạch quản lý và giám sát hoạt động hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở trang thiết bị, sân bãi (nằm ở tất cả các trường học, CLB, trung tâm sinh hoạt TDTT cộng đồng...) được sử dụng một cách hiệu quả và khoa học nhất, tránh lãng phí; • Đảm bảo rằng việc lập kế hoạch quản lý và giám sát hoạt động của hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, sân bãi... của các địa phương nằm trong kế hoạch quản lý và phát triển của quốc gia. Và các bước, cũng như chương trình hành động không đi ngược lại với tiêu chí phát triển chung. Điều đặc biệt là đối với các công trình thể thao được xây dựng với mục tiêu đa chức năng, cần cân nhắc kỹ lưỡng vấn đề đầu tư, quản lý, đưa vào khai thác với mục tiêu thu hồi vốn xây dựng, cũng như vòng chu trình bảo trì, bảo dưỡng công trình;
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập các mối quan hệ giữa các đối tác thể thao với các tổ chức quản lý TDTT tại địa phương để hỗ trợ nhiều hơn trong quá trình chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động, các chương trình nằm trong Chiến lược phát triển TDTT quốc gia; • Trong trường hợp Scotland đang cai hoặc phối hợp tổ chức một sự kiện thể thao tầm cỡ thế giới, Hội đồng thể thao quốc gia sẽ có nhiệm vụ trong việc cùng BTC tối đa hóa những nguồn lợi mà sự kiện thể thao đó có thể mang lại cho quốc gia này. Cũng như phối hợp trong việc xây dựng hình ảnh một quốc gia mến khách trong lòng bạn bè quốc tế.
Phát triển cách thức quản lý và giám sát hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ ngành TDTT	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng cách tiếp cận chiến lược để giám sát được cách thức quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi... nằm trong chuỗi các kế hoạch phát triển dài hạn như Kế hoạch phát triển cộng đồng, Kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất, Kế hoạch phát triển hệ thống bất động sản trường học...; • Cung cấp hệ thống trang thiết bị, dụng cụ TDTT... tới từng địa điểm phù hợp với xu hướng và mục tiêu sử dụng...; • Cân nhắc việc liên kết với các CLB thể dục thẩm mỹ, các CLB TDTT trong việc đồng sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị...
	<ul style="list-style-type: none"> • Tại một số khu vực lớn, khu vực trung tâm của Scotland, tăng cường hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất... và quy mô đầu tư

<p>Thu hút sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động TDTT</p>	<p>cho các hoạt động TDTT như phát triển các CLB, các trung tâm thể thao cộng đồng, đội ngũ HLV, tình nguyện viên...;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thành lập diễn đàn thể thao địa phương; • Cân nhắc trong việc thành lập tổ chức hỗ trợ các hoạt động của tình nguyện viên; • Cân nhắc trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển thể thao trong trường học và thể thao trường học; • Cân nhắc thành lập các trung tâm thể thao cộng đồng tại một số những địa phương chưa có địa điểm tập luyện thể thao cộng đồng hoặc những địa phương chưa có điều kiện kinh tế thuận lợi; • Cân nhắc trong việc hỗ trợ phát triển hoạt động TDTT cho đối tượng người cao tuổi; • Xác định rõ nhóm đối tượng ít tham gia vào các hoạt động TDTT từ đây đưa ra được những chính sách cụ thể thích hợp giúp khuyến khích nhóm đối tượng này thay đổi thói quen và dần tham gia tích cực hơn vào các phong trào TDTT; • Cân nhắc trong việc tổ chức các sự kiện thể thao.
<p>Nâng cao thành tích thi đấu và định hướng phát triển sự nghiệp cho VĐV</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Định hướng phát triển sự nghiệp cho VĐV theo quy mô, từ địa phương cho đến khu vực, quốc gia và quốc tế; • Xây dựng các chương trình đào tạo, huấn luyện VĐV nâng cao chất lượng thi đấu, cả về thành tích lẫn bản lĩnh cá nhân;

	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp cùng với các cơ quan, tổ chức và đơn vị trong việc tìm kiếm, phát hiện và đào tạo tài năng trẻ TDTT ngay từ nền thể thao học đường và thể thao quần chúng. Đây được xem là một trong những bước quan trọng để định hướng phát triển sự nghiệp cho VĐV; • Kiểm tra các yếu tố liên quan đến chỉ số nhân khẩu học và đảm bảo rằng những yếu tố này được xem xét cụ thể khi nghiên cứu về sự phân bố mức độ luyện tập TDTT theo lứa tuổi; • Phối hợp cùng với Hội đồng thể thao quốc gia trong việc hỗ trợ các trung tâm thể thao cộng đồng, các CLB thể thao, các CLB giáo dục thể chất trong việc đầu tư các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động thể thao.
Phát triển và đào tạo đội ngũ nhân sự trình độ cao	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ với các cơ quan quản lý thể thao và các đối tác khác trong việc cung cấp các chiến lược huấn luyện phù hợp với từng chương trình, mô hình phát triển; • Xác định cơ hội việc làm tương ứng với khả năng, trình độ của từng cá nhân; • Cân bằng giữa số lượng nhân viên chính thức và tình nguyện viên để cả hai bên đều nhận thức được tầm quan trọng của nhau và biết chia sẻ trong công việc; • Phát huy các giá trị làm việc và hoạt động tình nguyện trong thể thao; • Xác định khả năng hỗ trợ của lực lượng lao động hiện tại và tương lai tới chiến lược phát triển quốc gia;

	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng các phương pháp hiệu quả để có thể tuyển dụng hoặc “giữ chân” có tình nguyện viên có năng lực tiếp tục cống hiến và làm việc cho sự phát triển của thể thao học đường và thể thao quần chúng; • Khen thưởng và động viên kịp thời đến những cá nhân đạt hiệu quả công việc cao, cho dù đây là nhân viên chính thức hay là tình nguyện viên; • Cân nhắc việc thường xuyên cho đội ngũ nhân viên và tình nguyện viên tham gia vào các khóa đào tạo hoặc tập huấn ngắn ngày, với thời gian biểu hợp lý để họ có cơ hội trau dồi thêm kinh nghiệm, bổ sung kiến thức phục vụ cho mục đích làm việc.
Đánh giá quá trình triển khai	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá dựa trên những hướng dẫn được Chính phủ phê duyệt; • Hỗ trợ quá trình nghiên cứu, làm bản khảo sát và thu thập dữ liệu.

d. Chính phủ

Đưa ra tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với các đơn vị địa phương và các đối tác trong việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành TDTT, trong đó tập trung vào các vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> ○ Xây dựng định hướng phát triển VĐV; ○ Xây dựng kế hoạch huấn luyện tương ứng với từng bộ môn; ○ Xây dựng kế hoạch và chương trình thi đấu;
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Xây dựng kế hoạch và chương trình tập huấn hợp lý dựa trên kế hoạch thi đấu. ● Xây dựng kế hoạch quản lý và phát triển hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, sân bãi... trong đây cần chú ý đến một số những điểm chính như: <ul style="list-style-type: none"> ○ Hợp tác để cùng luyện tập chung một địa điểm đối với một số môn thích hợp; ○ Tận dụng và sử dụng tối đa hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hệ thống sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ TDTT; ○ Mỗi địa phương nên có một chiến lược phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, hệ thống sân bãi... cụ thể.
Đảm bảo khung pháp lý thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> ● Đảm bảo rằng khung pháp lý vẫn còn hiệu lực triển khai; ● Xây dựng trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ rõ ràng cho các đội ngũ lãnh đạo bao gồm Ban quản trị, Ban Giám đốc, Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban Truyền thông...
Hỗ trợ đội ngũ nhân sự chất lượng cao	<ul style="list-style-type: none"> ● Xây dựng kế hoạch huấn luyện và đào tạo quốc gia; ● Phát huy các giá trị làm việc và hoạt động tình nguyện trong thể thao; ● Xây dựng chiến lược phát triển hoạt động tình nguyện trong TDTT, đặc biệt là các chương trình hỗ trợ cho đội ngũ tình nguyện viên; ● Cân nhắc trong việc xây dựng các

	<p>chương trình hỗ trợ cho đội ngũ nhân viên, tình nguyện viên... trong nhiều lĩnh vực như phát triển sự nghiệp, rèn luyện kỹ năng, trau dồi kiến thức, sắp xếp vị trí công việc...;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân bổ hợp lý giữa số lượng các nhân viên chính thức và số lượng tình nguyện viên để 2 bên đều có những hỗ trợ hiệu quả với nhau trong công việc, cũng như tránh áp lực đến nguồn kinh phí của đơn vị; • Khuyến khích và động viên kịp thời đội ngũ nhân viên chính thức cũng như đội ngũ tình nguyện viên trong quá trình thực hiện công việc.
<p>Đảm bảo rằng mọi cá nhân đều được sử dụng dịch vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với các đơn vị quản lý TDTT địa phương trong việc phát triển và làm cách nào để vận hành hệ thống các CLB thể thao một cách hiệu quả nhất; • Phối hợp với các đơn vị quản lý TDTT địa phương trong việc củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các CLB thể thao; • Phối hợp với các CLB thể thao trong việc phát triển chính sách hỗ trợ và quản lý đội ngũ tình nguyện viên một cách hiệu quả và khoa học nhất; • Phối hợp tổ chức chương trình “Giải thưởng Tình nguyện viên TDTT xuất sắc”; • Tư vấn và hỗ trợ các CLB thể thao trong các thủ tục pháp lý, tài trợ, trang thiết bị, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, kinh nghiệm quản lý...;

	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu kỹ về nhu cầu tập luyện TDTT của địa phương, đặc biệt là những ảnh hưởng của yếu tố kinh tế, xã hội, nhân khẩu học...
Tổ chức các giải đấu thể thao	<ul style="list-style-type: none"> • Tính toán những mặt lợi ích khi nhận đăng cai tổ chức giải hoặc sự kiện thể thao lớn; • Xây dựng chương trình tổ chức; • Phối hợp với các đơn vị khác trong việc tổ chức các sự kiện tầm cỡ quốc gia hoặc quốc tế; • Đảm bảo rằng kế hoạch tổ chức luôn được giám sát.
Tuyển chọn và quản lý các đội tuyển quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức và quản lý kế hoạch tập huấn của đội tuyển quốc gia theo chương trình tập huấn năm; • Tổ chức và quản lý đội tuyển quốc gia trong nhiều mặt như giáo dục, y tế, dinh dưỡng, tâm sinh lý... theo quy chuẩn của quốc gia và quốc tế; • Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV vào đội tuyển quốc gia cho các môn và cho các sự kiện thể thao quan trọng.
Giám sát quy trình triển khai thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> • Giám sát và đánh giá quá trình triển khai thực hiện các chương trình, hoạt động...

Trần Bình biên dịch (theo www.scotland.gov.uk)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TDTT AUSTRALIA (ÚC) GIAI ĐOẠN 2011 – 2015 VÀ NHỮNG THAY ĐỔI

I. BỐI CẢNH NỀN TDTT ÚC

Trong quá trình xem xét nền thể dục thể thao Australia, Hội đồng thể thao độc lập đã xem xét các dữ liệu đầu vào từ các hội nghị và các ý kiến đóng góp liên quan đến hơn 650 tổ chức và cá nhân. Những dữ liệu này được tổng hợp thành tám vấn đề cơ bản mà Hội đồng cho là cần được giải quyết nếu muốn:

- Thể thao Australia vẫn tiếp tục thành công ở trình độ đẳng cấp cao.

- Mọi người dân Úc đều có thể tham gia tập luyện môn thể thao của mình hoặc các môn thể thao được lựa chọn.

- Sức khỏe và sự phồn thịnh của người dân được cải thiện.

Những vấn đề mấu chốt là:

1. Sự thiếu vắng một tầm nhìn quốc gia về thể thao.

Hội đồng Thể thao nhấn mạnh việc thiếu một khuôn khổ chính sách hoặc một tầm nhìn quốc gia đối với những mục tiêu đầu tư của chính phủ có thể được thiết lập và đánh giá. Đó cũng là việc xác định sự cần thiết phải có những dữ liệu thiết thực để thông báo và hỗ trợ cho việc xây dựng chính sách và giúp cho việc đánh giá liên tục đối với một khuôn khổ chính sách thể thao quốc gia.

2. Xác định vị thế của Ủy ban thể thao Australia để lãnh đạo ngành thể thao

Hội đồng Thể thao đã xác định sự cần thiết phải tìm ra một tiêu điểm duy nhất cần tập trung cho ngành thể dục thể thao của Australia, cùng với việc Ủy ban Thể thao đảm nhiệm thực hiện nhiệm vụ đó. Nhiệm vụ này bao gồm những yếu tố khác nhau cần

phải tập trung giải quyết, với một yếu tố cốt lõi là xây dựng mối quan hệ hợp tác trong toàn ngành thể thao.

3. Cải cách và sắp xếp lại các viện nghiên cứu và các học viện thể thao

Hội đồng lưu ý rằng mặc dù nhiều khía cạnh của hệ thống thể thao thành tích cao như hiện nay đã và đang được vận hành khá tốt, tạo ra những kết quả quốc tế nổi bật trong suốt 15 - 20 năm qua, song cũng có một số lĩnh vực mà một hệ thống tốt hơn thì sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Trong một môi trường quốc tế mà nhu cầu và sự cạnh tranh huy chương đang gia tăng và ngày càng có nhiều quốc gia đang đẩy mạnh đầu tư vào thể thao thành tích cao, Hội đồng đã xác định sự cần thiết phải có một mô hình hoạt động quốc gia mới cho các viện nghiên cứu và học viện thể thao để có thể làm rõ ràng hơn về vai trò và hiệu quả đạt được.

4. Xây dựng năng lực của các tổ chức thể thao quốc gia

Hội đồng công nhận tầm quan trọng của việc xây dựng năng lực và tính bền vững của các tổ chức thể thao quốc gia; lưu ý rằng các tổ chức thể thao quốc gia là những tổ chức điều hành chủ yếu các chương trình thể thao thành tích cao, song vai trò của họ trong thể thao cộng đồng vẫn chưa được thể hiện rõ mặc dù tiềm năng là rất lớn.

5. Đưa thể thao và giáo dục thể chất trở lại hệ thống giáo dục

Sự cần thiết phải tái hợp thể dục thể thao và hệ thống giáo dục là một trong những chủ đề được quan tâm mạnh mẽ nhất và phù hợp nhất trong những ý kiến tham vấn của Hội đồng thể thao. Hội đồng đề xuất giáo dục thể chất và thể thao cần phải được ưu tiên hơn trong các chương trình giảng dạy quốc gia, và nên cân nhắc đến việc sử dụng hiệu quả hơn các trường học và các cơ sở giáo dục khác ngoài giờ học.

6. Giải quyết vấn đề cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng – con người và các địa điểm tập luyện

Hội đồng nhận định rằng cơ sở hạ tầng của thể thao cộng đồng - gồm cả cơ sở vật chất, thiết bị và các tình nguyện viên – đang trong tình trạng đáng lo ngại, không có giải pháp rõ ràng cho việc tổ chức các hoạt động thể thao cộng đồng và các cơ sở vật chất cần thiết cho nó.

7. Đảm bảo ngành thể thao của Australia sẽ mở rộng đến tất cả các đối tượng

Hội đồng lưu ý rằng có một số nhóm trong cộng đồng không tham gia thể thao và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiểu biết và loại bỏ những rào cản đang tồn tại đối với việc tham gia hoạt động TDTT thông qua việc tạo dựng môi trường đồng bộ mà có thể làm tăng số lượng người tham gia.

8. Duy trì các cơ sở tài trợ cho thể thao

Hội đồng nhấn mạnh việc kêu gọi các bên liên quan gia tăng tài trợ cho thể thao và điều phối hợp lý hơn các nguồn vốn sẵn có, thừa nhận rằng đã có được nguồn thu đáng kể để cải thiện sự hài hòa và phân bổ các nguồn đầu tư của chính phủ giữa các cơ quan và các cấp chính quyền.

Như đã được dự đoán, những vấn đề nảy sinh và những thách thức này cũng trùng hợp với những điều đã được xác định là một phần của quá trình tham vấn rộng rãi của Ủy ban thể thao Australia với các bên liên quan chủ yếu tới ngành thể thao trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược này.

Phản ứng của Chính phủ đối với các vấn đề nảy sinh và những thách thức này được thể hiện rõ trong các văn kiện chính sách *Thể thao Australia: Giải pháp để thực hiện thành công*, đó là một định hướng rõ ràng để TDTT tiến lên phía trước.

Khung chính sách cho hoạt động TDTT và giải trí tích cực, đã được các Bộ trưởng Thể thao và Giải Trí của vùng lãnh thổ, nhà nước và Khối thịnh vượng chung công nhận vào tháng Hai năm

2011, tạo cơ sở để tiếp tục hợp tác hành động giữa các chính phủ và phân định rõ vai trò của mỗi tầng cấp thể thao của Australia

Khung chính sách là chỉ báo cho sự phát triển và điều chỉnh các chính sách, chiến lược và các chương trình đối với Chính phủ, và xác định các lĩnh vực ưu tiên cho sự hợp tác với các mục tiêu và các biện pháp dưới đây.

II. KHUNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ TÍCH CỰC

CÁC NGUYÊN TẮC

- Nuôi dưỡng mối quan hệ đối tác giữa nhà nước / vùng lãnh thổ, liên bang với một cách tiếp cận chung để đầu tư, chia sẻ trách nhiệm và chịu trách nhiệm.

- Cam kết thực hiện liên kết chính sách chiến lược để đạt được những kết quả có ý nghĩa chia sẻ.

- Duy trì tính linh hoạt để đáp ứng những nhu cầu và môi trường của từng địa phương.

- Tập trung vào các giải pháp cộng tác giữa các bên để chia sẻ các chương trình nghị sự và chính sách công.

- Đảm bảo giải pháp chiến lược dài hạn có thể áp dụng được cho tất cả các cấp chính quyền.

- Áp dụng đặc tính cải tiến liên tục và đưa ra chính sách dựa trên bằng chứng và thực tế.

- Lưu ý rằng, mỗi tổ chức quốc gia về thể thao và giải trí tích cực phải chịu trách nhiệm chính trong việc xác định phương hướng và kế hoạch cho các hoạt động thể thao hoặc giải trí tích cực.

III. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

- Của Chính Phủ Liên Bang.

- Của Chính phủ các bang và vùng lãnh thổ.

IV. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN CHO HỢP TÁC

- Sự tham gia hoạt động của các đối tượng.
- Thành tích thể thao cấp quốc tế; Thi đấu ở cấp quốc gia
- Tính bền vững của hệ thống.
- Hệ thống liên kết và hợp tác.
- Sự giúp đỡ để đạt được mục tiêu lớn hơn.
- Công tác nghiên cứu và kiểm soát dữ liệu.

V. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CỦA ỦY BAN THỂ THAO AUSTRALIA

SỨ MỆNH

Lãnh đạo ngành thể dục thể thao quốc gia và hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia và các đối tác khác trong ngành tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho người dân Australia.

MỤC TIÊU

1. Tăng cường sự tham gia vào các hoạt động thể thao.
2. Tăng thành công trên trường quốc tế.
3. Phát triển nền thể dục thể thao bền vững.
4. Tăng cường năng lực của Hội đồng Thể thao Australia trong việc lãnh đạo, quan hệ đối tác và hỗ trợ

GIẢI PHÁP, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Giải pháp

Sứ mệnh chủ yếu của Ủy ban Thể thao Australia là lãnh đạo ngành thể thao quốc gia và hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia và các đối tác khác tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho người dân Australia. Để làm được điều này cần phải có giải pháp thích hợp.

Đề lãnh đạo ngành, Ủy ban sẽ phối hợp với các đối tác, thừa nhận giải pháp chung do các chuyên gia từ một loạt các tổ chức cùng phối hợp đề xuất sẽ tạo nên những kết quả lớn hơn so với bất kỳ giải pháp của một cơ quan duy nhất đưa ra.

Ủy ban cam kết thực hiện các công việc trong mối quan hệ đối tác với các tổ chức thể thao chủ chốt trong ngành cũng như các cơ quan khác có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch này.

Ủy ban sẽ hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia và các đối tác khác trong ngành để phát triển năng lực và tính bền vững của tổ chức. Để làm được điều này, chúng tôi sẽ lắng nghe các yêu cầu cụ thể của các bên và sẽ được đáp ứng những yêu cầu của họ.

Chúng ta cần phải hiểu rằng mỗi mục tiêu của chúng ta đều có sự kết nối với nhau, và thành công trong bất kỳ một lĩnh vực nào sẽ không thể đạt được trong sự tách rời với những bên liên quan khác.

Cũng cần phải nhận thức được rằng không thể đạt tới các mục tiêu một cách nhanh chóng mà phải có giải pháp chiến lược dài hạn để thực hiện, và bám sát những bước tăng tiến thành công của các giải pháp chiến lược và các chương trình của chúng ta.

Ủy ban sẽ đầu tư vào các tổ chức để đạt được kết quả cùng có lợi, hướng đầu tư sẽ nhằm vào các tổ chức có khả năng nhất và đã sẵn sàng tạo ra những thành quả, đồng thời cũng yêu cầu họ phải chịu trách nhiệm đối với việc các kết quả đã làm ra.

Ủy ban sẽ tiến hành sắp xếp hợp lý hóa các hoạt động của mình và tối đa hóa kết quả cho Chính phủ và ngành thể dục thể thao.

Ủy ban sẽ chịu trách nhiệm về những hoạt động cùng với việc đầu tư cho thể thao tôi bằng cách tăng cường tập trung vào công tác giám sát và đánh giá.

Ủy ban sẽ xem xét để tiếp tục nâng cao mức trần thành tích của ngành và cả của các đối tác đồng thời cũng sẽ xác định và xúc tiến phương pháp tập luyện tốt nhất xuất phát từ cả trong và ngoài nước.

VI. CÁC MỤC TIÊU

MỤC TIÊU 1: TĂNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG TDTT

Kết quả:

Ngày càng có nhiều người dân Australia tham gia hoạt động thể dục thể thao.

Các nhóm dân số bị thiệt thòi có tham gia thể thao với số lượng gia tăng.

Sự kết nối trong khuôn khổ chính sách quốc gia về Thể thao và giải trí tích cực:

Sự phối hợp theo mục tiêu này góp phần vào lĩnh vực ưu tiên là làm gia tăng số lượng các đối tượng người dân tham gia các hoạt động TDTT.

Các chỉ tiêu đánh giá:

- Tỷ lệ dân số Australia tham gia tập luyện thể thao thường xuyên.

- Tỷ lệ dân số Australia thuộc nhóm dân số bị thiệt thòi đặc biệt tham gia tập luyện thể thao thường xuyên.

Các giải pháp chiến lược then chốt:

1.1. Động viên và khuyến cáo những mặt tích cực của TDTT để kích thích trẻ em tham gia luyện tập.

1.2. Bồi dưỡng năng lực của các tổ chức thể thao quốc gia đã được xác định để phát triển cơ sở tập luyện môn thể thao đó, đặc biệt là với các nhóm dân số bị thiệt thòi (phụ nữ, người Úc bản địa, người khuyết tật, và những người có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ khác nhau).

1.3. Thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa môn thể thao và các đối tác chính phủ (bao gồm cả các tổ chức thể thao quốc gia và các ban ngành nhà nước và lãnh thổ về thể thao và vui chơi giải trí) để hỗ trợ thực hiện chiến lược quốc gia phát triển TDTT.

MỤC TIÊU 2: GIA TĂNG THÀNH CÔNG TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

Kết quả:

Số vận động viên đạt được thành công trên trường quốc tế không ngừng tăng lên theo thời gian.

Sự kết nối trong khuôn khổ chính sách quốc gia về Thể thao và giải trí tích cực:

Sự phối hợp theo mục tiêu này góp phần vào lĩnh vực ưu tiên là giành được thành tích cao mang tầm cỡ quốc tế.

Các chỉ tiêu đánh giá:

- Huy chương tại Thế vận hội Olympic, Paralympic và Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung.

- Vị trí trên Bảng xếp hạng thế giới và kết quả tại các Giải đấu xét thành tích chuẩn, bao gồm giải chức vô địch thế giới và Kết quả tại World Cup.

- Số lượng vận động viên và các đội đạt đẳng cấp thế giới, đẳng cấp quốc tế, và đang lộ rõ tiềm năng đạt đẳng cấp quốc tế.

Các giải pháp chiến lược then chốt:

2.1. Cung cấp các chương trình và các sáng kiến, bao gồm cả nghiên cứu ứng dụng, trong một môi trường huấn luyện có điều chỉnh tập trung cho vận động viên, góp phần cho sự thành công ở tầm quốc tế

2.2. Phát triển khả năng đạt hiệu suất cao của các tổ chức thể thao quốc gia đã được xác định.

2.3. Thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa môn thể thao và các đối tác chính phủ (bao gồm cả các tổ chức thể thao quốc gia, các tổ chức thể thao đỉnh cao, và các viện nghiên cứu, các học viện thể thao của tiểu bang và lãnh thổ) để nâng cao năng lực của hệ thống thể thao thành tích cao của Australia.

MỤC TIÊU 3: PHÁT TRIỂN THỂ THAO BỀN VỮNG

Kết quả:

Các tổ chức thể thao có năng lực và khả năng tạo dựng được những thành quả đã thỏa thuận sẽ đem lại cho các thành viên và các bên liên quan của mình.

Môn thể thao tạo ra được giá trị và thẩm quyền của mình.

Hoạt động đối tác trong ngành được điều chỉnh và ăn ý.

Sự kết nối trong khuôn khổ chính sách quốc gia về Thể thao và giải trí tích cực:

Sự phối hợp theo mục tiêu này góp phần vào lĩnh vực ưu tiên là sự điều chỉnh và phối hợp ăn ý trong khuôn khổ hệ thống, phát triển tính bền vững của hệ thống, giúp đạt tới các mục tiêu rộng lớn hơn, nghiên cứu và đánh giá các dữ liệu.

Các chỉ tiêu đánh giá:

- Sự lành mạnh về mặt chức của các tổ chức thể thao quốc gia.
- Tỷ lệ người dân tin rằng các tổ chức thể thao cung cấp một môi trường công bằng, an toàn, đạo đức và toàn diện.
- Tỷ lệ phần trăm các tổ chức thể thao quốc gia có mối liên kết với các kế hoạch chiến lược quốc gia và nhà nước.

Các giải pháp chiến lược then chốt:

3.1. Hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia xây dựng, thực hiện và đánh giá

các kế hoạch và chiến lược của họ trong sự hợp tác với các hiệp hội nhà nước của họ và đối tác phân phối khác.

3.2. Đầu tư chiến lược cho việc tham gia vào tổ chức thể thao quốc gia và cho các kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao.

3.3. Hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia đã được xác định để phát triển tổ chức, lực lượng lao động và năng lực kinh doanh của họ.

3.4. Tư vấn về việc sử dụng thể thao như một công cụ để đạt được hiệu quả trong các danh mục đầu tư khác.

3.5. Phát triển và chia sẻ tri thức, những sáng tạo mới và căn cứ chứng minh tác dụng tích cực của thể thao.

3.6. Xây dựng chiến lược quốc gia và hỗ trợ các sáng kiến giúp ngành thể dục thể thao hoạch định sự phát triển bền vững và định hình trong tương lai của mình.

3.7. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước và lãnh thổ về thể thao và vui chơi giải trí, các viện và học viện thể thao trực thuộc nhà nước và lãnh thổ trong để thực hiện chính sách của Chính phủ.

MỤC TIÊU 4: TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CỦA ỦY BAN THỂ THAO AUSTRALIA VỀ MẶT LÃNH ĐẠO, QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ HỖ TRỢ KẾ HOẠCH

Kết quả:

Năng lực kinh, khả năng thực hiện nhiệm vụ và văn hóa của Ủy ban Thể thao Australia tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban này đưa ra được kế hoạch chiến lược của mình.

Sự kết nối trong khuôn khổ chính sách quốc gia về Thể thao và giải trí tích cực:

Đây là mục tiêu hướng nội của Ủy ban.

Các chỉ tiêu đánh giá:

- Tỷ lệ phần trăm các đối tác của ngành hài lòng với sự lãnh đạo ngành của Ủy ban Thể thao Australia

- Sự hài lòng của khách hàng với chất lượng dịch vụ và các ý kiến tư vấn do Ủy ban Thể thao Australia cung cấp.

Các giải pháp chiến lược then chốt:

4.1. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển các nguồn nhân lực cho phép Ủy ban đưa ra được kế hoạch chiến lược của mình.

4.2. Xây dựng và thực hiện chiến lược thay đổi công nghệ thông tin hỗ trợ các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban hiện nay và trong tương lai.

4.3. Xây dựng và thực hiện chiến lược về tài chính với các biện pháp quản lý tài sản và các nguồn hỗ trợ cho công việc của Ủy ban.

4.4. Tăng cường khuôn khổ kỷ cương, kỷ luật của Ủy ban để đáp ứng nhu cầu công việc.

4.5. Sử dụng các trang bị, tiện nghi và dịch vụ chất lượng cao sẵn có để hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban.

Thanh Hương biên dịch (theo www.ausport.gov.au)

NHỮNG CHUYỂN DỊCH TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO 2013-2020 CỦA NEW ZEALAND

"New Zealand là ngôi nhà của các vận động viên đẳng cấp thế giới ở nhiều môn thể thao khác nhau. Mục tiêu của chiến lược phát triển này là khai thác triệt để truyền thống thể thao của dân tộc và tạo ra một hệ thống thành tích cao, một trong những yếu tố thành công nhất trên thế giới.

Tại trung tâm của chiến lược phát triển này là Thể thao thành tích cao New Zealand, một tổ chức luôn đề cao tính kiên định hướng tới những thành tích xuất sắc và hỗ trợ các vận động viên để họ thể hiện được đầy đủ tiềm năng của mình. "

Chính phủ đầu tư vào thể thao thành tích vì cao nó mang lại nhiều lợi ích cho cả nước, bao gồm cả niềm tự hào dân tộc mà chúng ta cảm thấy khi được thấy người New Zealand đứng trên bục nhận giải thưởng. Những vận động viên thành công nhất của chúng ta luôn đóng vai trò dẫn dắt, và những thành tích của họ sẽ tiếp thêm năng lượng cho những ước mơ của người khác. Họ cũng truyền cảm hứng cho những người New Zealand khác hướng tới thành công, cho dù là trong thể thao hoặc những nỗ lực khác. Có những người New Zealand chiến thắng trên vũ đài thế giới sẽ xây dựng nên và quảng bá bản sắc New Zealand là một quốc gia thành công ở tầm quốc tế.

Kế hoạch chiến lược 2013-2020 đề ra các giải pháp để đạt được tầm nhìn của chúng ta về việc ngày càng có nhiều người New Zealand chiến thắng trên vũ trường thể thao thế giới.

Chính vì mục đích này mà Thể thao thành tích cao New Zealand (High Performance Sport New Zealand -HPSNZ) được thành lập năm 2011- để tạo ra một hệ thống tập chung cho vận động viên, chỉ

đạo huấn luyện viên và thúc đẩy sự phát triển thành tích; hệ thống này cung cấp cho các vận động viên các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất đẳng cấp thế giới, vì vậy họ có thể chỉ tập trung vào thành tích.

Kế hoạch chiến lược 2013-2020 hiện đang cộng tác với các đối tác, trang bị những công cụ thực hành tốt nhất thế giới và, đó là công việc không thể dừng lại, có thể đáp ứng một cách nhanh chóng và có tính quyết định đối với những yêu cầu của các vận động viên của chúng ta. Điều này cho chúng ta một lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia khác.

Nền tảng cho hệ thống này là ba tổ chức sáp nhập lại để thành lập nên tổ chức HPSNZ như một công ty con thuộc sở hữu của Thể thao New Zealand, cơ quan Hoàng gia giám sát thể thao và vui chơi giải trí ở New Zealand.

HPSNZ và Thể thao New Zealand phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo thực hiện giả pháp tích hợp từ thể thao cộng đồng đến thể thao thành tích cao.

Kế hoạch chiến lược 2013-2020 cũng phối hợp chặt chẽ với các đối tác quan trọng, bao gồm cả các tổ chức thể thao quốc gia (NSO), Ủy ban Olympic và Paralympic New Zealand.

Kế hoạch này đã được phát triển với sự tham vấn các bên liên quan, cả bên trong và bên ngoài HPSNZ, đã nhận được sự chia sẻ và đóng góp của tất cả các bên về triển vọng ngày càng có nhiều người New Zealand giành chiến thắng trên vũ đài thể thao thế giới. Để xây dựng và duy trì New Zealand là một quốc gia thể thao hàng đầu yêu cầu sự nỗ lực chung của tất cả mọi người chúng ta.

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2013-2020

Tầm nhìn: ngày càng có nhiều người New Zealand giành chiến thắng trên vũ đài thể thao thế giới, tại Olympic , Paralympic Games và giải vô địch thế giới ở các môn thể thao mục tiêu.

Nhiệm vụ: Tạo dựng một hệ thống thể thao thành tích cao bền vững hàng đầu thế giới.

Triết lý: Tập trung cho vận động viên, chỉ đạo huấn luyện viên, thúc đẩy nâng cao thành tích.

Giá trị phải đạt được:

Xuất sắc

- Thách thức và được thử thách.
- Đạt tiêu chuẩn quốc tế cao nhất.
- Liên tục được cải thiện.
- Các giải pháp phải được tập trung, không có sự thỏa hiệp

Toàn vẹn

- Xây dựng được niềm tin.
- Đạt được sự tôn trọng lẫn nhau.
- Tạo ra hiệu quả trên mức mong đợi.
- Cởi mở và trung thực.

Sự hợp tác

- Hội nhập có mục đích
- Hiểu vai trò và tác động
- Phù hợp với các ưu tiên
- Đúng người vào đúng thời điểm

Yêu cầu phải thực hiện

Để phát triển hệ thống thể thao thành tích cao ở New Zealand, các tổ chức quốc gia của mỗi môn thể thao (NSO) và các bên liên quan phải phối hợp chặt chẽ trong mối quan hệ đối tác về:

. Phân bổ nguồn lực cho các môn thể thao và các vận động viên mục tiêu.

. Cung ứng sự hỗ trợ hàng đầu thế giới có hiệu quả tác động đến các NSO, huấn luyện viên và thành tích của vận động viên.

. Không ngừng phấn đấu để đạt thành tích cao hơn các mức chuẩn quốc tế.

Những yếu tố chỉ đạo chiến lược

Người dân:

Giữ, phát triển và thu hút những người có thể cung cấp hỗ trợ những phương tiện hàng đầu thế giới một cách bền vững trên để tăng cường cho các tổ chức thể thao quốc gia (NSO), huấn luyện viên và thành tích vận động viên. Xuất sắc trong quản lý và lãnh đạo.

Môi trường thành tích cao:

Quản bá nền văn hóa đòi hỏi hiệu xuất cao thông qua con người, các nguồn lực và cơ sở vật chất.

Lập kế hoạch và giám sát:

Sử dụng phân tích nhu cầu hàng đầu thế giới, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá thực tiễn để nâng cao hiệu suất

Nhập cuộc:

Dành thời gian để trải nghiệm trong thể thao để hiểu được cách tốt nhất để tạo ra những thứ có thể đạt được các mục tiêu thành tích.

Đổi mới:

Chủ động xây dựng và áp dụng sáng kiến hàng đầu thế giới phù hợp với các ưu tiên chiến lược để tăng cường lợi thế thi đấu.

Trí tuệ:

Nắm bắt, chia sẻ và khai thác kiến thức và các phương pháp thực hành tốt nhất thế giới cho toàn bộ hệ thống thành tích cao.

Các mục tiêu chủ chốt

1. Thành tích trên vũ đài

Thành tích thi đấu được đánh giá bằng:

. Huy chương tại các Thế vận hội mùa hè: 4+ trong năm 2016 tại Rio; 16+ năm 2020

. Chiến thắng tại Giải vô địch thế giới các môn thể thao không nhắm mục tiêu Olympic

. Huy chương tại các theed vận hội mùa đông: 1+ vào năm 2014 ở Sochi; 2+ trong năm 2018

. Huy chương vàng tại Paralympic mùa hè: 8-12 vào năm 2016

. Huy chương vàng tại Paralympic mùa đông: 2+ 2014 tại Sochi

2. Tính bền vững của hệ thống

Có được hệ thống thể thao thành tích cao và bền vững, có khả năng cải thiện liên tục thông qua hợp tác lãnh đạo và đầu tư được đánh giá bằng:

. Tỷ lệ phần trăm huấn luyện viên và vận động viên mục tiêu của các tổ chức thể thao quốc gia đã công nhận sự hỗ trợ của Tổ chức Thể thao thành tích cao New Zealand và môi trường đào tạo có ảnh hưởng tích cực đến thành tích thi đấu

. Tỷ lệ phần trăm đạt thành tích cao đạt được trong chương trình và quá trình đạt được các mục tiêu mà đã được các tổ chức thể thao quốc gia đặt ra.

. Số lượng các vận động viên và các đội Zealand mới được xếp hạng trong Top 3, Top 5, Top 8 và Top 16 thế giới ở các môn thể thao Olympic; Top 3 và Top 5 ở Paralympic

3. Kỳ vọng dài hạn

Đến năm 2020 thể thao New Zealand được công nhận là một trong những hệ thống thành tích cao hàng đầu thế giới.

Những ưu tiên trong hỗ trợ và đầu tư

. Các môn thể thao và các vận động viên có tiềm năng giành huy chương tại Thế vận hội Olympic (mùa hè và mùa đông).

. Các môn thể thao không nhắm mục tiêu Olympic có thể giành chiến thắng tại các giải vô địch thế giới.

. Các môn thể thao và các vận động viên có tiềm năng giành huy chương vàng tại Thế vận hội Paralympic (mùa hè và mùa đông).

Nguyên tắc đầu tư

1. Mục tiêu của chúng ta là một hệ thống căn cứ vào thành tích mà hiệu quả có thể tính toán được.

2. Các nguồn lực và sự hỗ trợ hiệu quả sẽ được phân bổ từ trên xuống, cơ sở mục tiêu tập trung vào những môn thể thao, các cá nhân và các đội có cơ hội giành được huy chương lớn nhất tại Thế vận hội Olympic sắp tới (huy chương vàng cho Paralympic Games) và các thế vận hội sau nữa (đôi tượng có nhiều Olympic huy chương và nhiều huy chương vàng Paralympic sẽ được ưu tiên).

3. Các nguồn lực và sự hỗ trợ hiệu quả cho các môn thể thao không nhắm mục tiêu Olympic sẽ được đánh giá trên cơ sở từng trường hợp cụ thể liên quan đến khả năng để giành chiến thắng tại các giải vô địch thế giới.

4. Việc đầu tư cũng sẽ được xem xét cho các môn thể thao mà có các chiến dịch cụ thể và những cá nhân mà, dựa trên chứng cứ hiện tại, được coi là có tiềm năng giành huy chương.

5. Việc đầu tư sẽ được thực hiện căn cứ theo yêu cầu đã được chứng minh rõ ràng là sẽ cải thiện được thành tích của môn thể thao và các vận động viên mục tiêu.

Ưu tiên có tính chiến lược quan trọng

1. Hướng đến một hệ thống thể thao thành tích cao có hiệu quả cao, đảm bảo các nguồn lực đều được nhắm vào mục tiêu và được ưu tiên để tạo ra hiệu quả là thành tích.

. Tối đa hóa hiệu quả về thành tích thể thao cao thông qua phân bổ đầu tư một cách tối ưu cho các môn thể thao và những vận động viên tiềm năng.

. Điều chỉnh để tạo năng lực và hiệu lực trong hệ thống thành tích cao và các hoạt động của Tổ chức Thể thao thành tích cao New Zealand, đảm bảo sử dụng tối đa các nguồn tài nguyên với sự lặp lại ở mức tối thiểu.

. Thực hiện cách tiếp cận dựa trên bằng chứng để theo dõi và đánh giá các chương trình và các chiến dịch nhằm đảm bảo các nguồn lực sẽ nâng cao được thành tích.

. Đảm duy trì, phát triển và thu hút những người có thể cung cấp nguồn lực hỗ trợ hàng đầu thế giới một cách lâu bền.

2. Trợ giúp các tổ chức thể thao quốc gia xây dựng chương trình huấn luyện hàng đầu thế giới và lãnh đạo chương trình thành tích cao.

. Đảm bảo các tổ chức thể thao quốc gia sẽ dành ưu tiên cho công tác huấn luyện và tạo điều kiện để các huấn luyện viên thành tích cao cung cấp cho vận động viên mọi phương tiện huấn luyện mà họ cần để giành chiến thắng.

. Nâng cao khả năng thành công của lĩnh vực huấn luyện thành tích cao như một chuyên ngành thông qua sự phối hợp hành động với các tổ chức thể thao quốc gia để thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ huấn luyện viên thành tích cao và xây dựng các kế hoạch kế nhiệm.

. Nâng cao năng lực huấn luyện bằng thông qua bồi dưỡng khả năng lãnh đạo và quản lý vận động viên, quản lý các chiến dịch và hỗ trợ phát triển cá nhân cho các huấn luyện viên đã được cấp thẻ.

. Nâng cao năng lực của người lãnh đạo, phát triển vận động viên và của giám đốc thể thao thành tích cao bằng cách cung cấp đầy đủ thành tích cá nhân và các kế hoạch phát triển để đảm bảo

cho họ có thể khai thác tối đa tiềm năng thành tích của môn thể thao và các vận động viên của họ.

. Hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia xây dựng môi trường để thu hút và giữ chân các nhà lãnh đạo có thành tích cao thực sự, tuyển dụng các chuyên gia, duy trì và hỗ trợ cho việc quy hoạch đội ngũ kế nhiệm.

3. Tăng thêm các môi trường huấn luyện và thi đấu hàng ngày (đáp ứng những yêu cầu đối với khả năng đạt thành tích cao của các môn thể thao mục tiêu)

. Cung cấp môi trường huấn luyện thích hợp, có hiệu suất và hỗ trợ cho sự hồi phục thông qua các trang thiết bị, phương tiện đã được tích hợp, đáp ứng các nhu cầu của vận động viên và huấn luyện viên.

. Duy trì văn hóa hiệu suất cao về tính chuyên nghiệp bằng cách cung cấp sự hỗ trợ hiệu quả cao cho vận động viên tiềm năng được đưa vào tầm ngắm.

. Tạo một môi trường thể thao thành tích cao hàng đầu thế giới tại các trung tâm thể thao khu vực, nơi có số lượng lớn các vận động viên ưu tú.

. Xem xét thêm những vận động viên có tiềm năng giành huy chương sống trong môi trường thể thao thành tích cao để tăng cường đào tạo, phát triển và duy trì thành tích qua nhiều chu kỳ huấn luyện-thi đấu..

4. Cung cấp các phương tiện hỗ trợ hiệu quả hàng đầu cho các vận động viên và huấn luyện viên.

. Cung cấp các nhà lãnh đạo tầm cỡ thế giới về thể hiện kiến thức, kinh nghiệm và hỗ trợ, nhờ đó mà tạo ra thách thức và thành tích đẳng cấp thế giới.

. Làm việc trên tinh thần cộng tác và đối tác với các tổ chức thể thao quốc gia để có thể tác động tích cực tới thành tích của môn thể thao, vận động viên và của huấn luyện viên.

. Hỗ trợ cho vận động viên tiềm năng đã được đưa vào tầm ngắm để tạo điều kiện cho họ phát huy tối đa tiềm năng của mình và đạt được tại các giải đấu đỉnh cao của họ.

. Sử dụng các phương pháp tập luyện có tính sáng tạo hàng đầu thế giới và vượt ra khỏi tầm hiểu biết hiện có để đạt được thành công bền vững.

5. Làm việc trên tinh thần đối tác để tăng khả năng đạt hiệu suất cao của các tổ chức thể thao quốc gia

. Tăng cường năng lực nội tại của các môn thể thao để đáp ứng các yêu cầu thay đổi đối với việc giành được thành tích để các môn thể thao ngày càng tự tin và hỗ trợ các vận động viên của họ thường xuyên giành được chiến thắng.

. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thể thao quốc gia để đánh giá các chương trình thể thao thành tích cao của họ và xác định cơ hội để tác động đến thành tích.

. Cung cấp tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho các môn thể thao mục tiêu có tiềm năng giành giải nhất để tăng cường năng lực và thành tích của vận động viên.

. Đảm bảo có kế hoạch phát triển thành tích cao đẳng cấp thế giới cho tất cả các môn thể thao mục tiêu và tất cả chiến dịch có tiềm năng giành huy chương.

6. Tăng cường phát triển đội ngũ vận động viên thành tích cao (bao gồm phát hiện tài năng và phát triển)

. Đảm bảo các tổ chức thể thao quốc gia đều có hệ thống thực hành phát triển vận động viên thành tích cao tốt nhất để cung cấp đội ngũ vận động viên về số lượng và chất lượng cần thiết trong suốt cả chặng đường hoạt động của mình để đáp ứng hoặc vượt mức mục tiêu huy chương của họ.

. Hỗ trợ các tổ chức thể thao quốc gia xây dựng và thực thi đường lối phát triển đội ngũ vận động viên thành tích cao và xu hướng đạt thành tích của các vận động viên đang phát triển.

. Chỉ đạo và hỗ trợ cho việc phổ biến kiến thức phát triển vận động viên và việc học tập trên hệ thống thành tích cao.

. Cùng với ngành Thể thao New Zealand chỉ đạo và điều chỉnh việc thực hiện chiến lược quốc gia để phát hiện những vận động viên tài năng và đào tạo họ.

7. Chỉ đạo thực hiện một chương trình nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ và toàn diện và chương trình công nghệ điều chỉnh thành tích đã gia tăng.

. Chỉ đạo thực hiện chiến lược để phát triển và thực hiện nghiên cứu, đổi mới, và giải pháp công nghệ để cải thiện thành tích của vận động viên.

. Công nghệ của Harness New Zealand và công nghệ nước ngoài, nghiên cứu tâm lý và các nguồn lực hướng tới thể thao thành tích cao.

. Cung cấp các dự án nghiên cứu và áp dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề do các môn thể thao, huấn luyện viên và vận động viên đề xuất.

. Cung cấp các tài liệu, phương tiện để nắm bắt và phổ biến kiến thức về thể thao thành tích cao.

CÁC TRỤ CỘT VỀ TỔ CHỨC CỦA CHIẾN LƯỢC

THÀNH TÍCH & ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC:

Tối ưu hóa đầu tư để đạt được các mục tiêu huy chương của Tổ chức Thể thao thành tích cao New Zealand và hợp tác chiến lược với các tổ chức thể thao quốc gia để phát triển các chương trình Thể thao thành tích cao hàng đầu thế giới.

HỖ TRỢ VẬN ĐỘNG VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH

Cung cấp các phương tiện hỗ trợ hàng đầu thế giới để cho phép ngày càng có nhiều người New Zealand giành được chiến thắng trên vũ trường thể thao thế giới.

NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN

Nâng cao năng lực của hệ thống thể thao thành tích cao New Zealand để tạo ra thành công hàng đầu thế giới một cách bền vững.

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tối ưu hóa hiệu suất tài chính và hoạt động của Tổ chức Thể thao thành tích cao New Zealand để đảm bảo mọi nguồn lực được đều nhằm mục tiêu tác động tích cực đến việc đạt thành tích thể thao hàng đầu thế giới.

Đức Anh biên dịch (theo Strategic Plan 2013-2020)

KẾ HOẠCH XÚC TIẾN CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO HOA KỲ

Kế hoạch Hoạt động thể chất Quốc gia Hoa Kỳ với một tầm nhìn: Mỗi ngày, tất cả người Mỹ sẽ vận động cơ thể và họ sẽ sống, làm việc và vui chơi trong môi trường thuận lợi cho hoạt động thể chất thường xuyên. Kế hoạch là một tập hợp toàn diện các chính sách, chương trình và sáng kiến nhằm tăng cường hoạt động thể chất trong tất cả các tầng lớp cư dân Mỹ.

Kế hoạch là sản phẩm của sự hợp tác khu vực công - tư. Hàng trăm tổ chức đang cùng làm việc với nhau để thay đổi cộng đồng của chúng ta theo những cách mà nó sẽ cho phép mọi người Mỹ được hoạt động thể chất một cách đầy đủ.

Kế hoạch nhằm mục đích tạo ra một nền văn hóa quốc gia hỗ trợ lối sống tích cực hoạt động thể chất và cuối cùng cải thiện sức khỏe, ngăn ngừa bệnh tật, các khuyết tật, và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Kế hoạch Hoạt động thể chất quốc gia của nước Mỹ gồm các khuyến nghị được tổ chức trong tám lĩnh vực xã hội:

- Y tế công cộng.
- Chăm sóc sức khỏe.
- Giáo dục.
- Giao thông vận tải, sử dụng đất đai và thiết kế cộng đồng.
- Công viên, khu giải trí, Thể dục và Thể thao.
- Kinh doanh và Công nghiệp.
- Tình nguyện viên và các tổ chức phi lợi nhuận.
- Truyền thông đại chúng.

Mỗi lĩnh vực đều có các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất. Mỗi biện pháp cũng đưa ra cách làm cụ thể mà các cộng

đồng, các tổ chức, cơ quan, cá nhân có thể sử dụng để giải quyết những nhiệm vụ chiến lược. Nên hiểu rằng một số biện pháp bao quát nhiều lĩnh vực, kế hoạch cũng có một số biện pháp bao trùm.

Kế hoạch là tập trung vào các sáng kiến nhằm tăng cường hoạt động thể chất. Giảm lối sống tĩnh tại được công nhận là một mục tiêu sức khỏe cộng đồng quan trọng, nhưng không phải là mục tiêu cụ thể của Kế hoạch.

Một ủy ban điều phối gồm đại diện của nhiều đối tác tổ chức đã ban hành định hướng tổng thể và hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch. Khi làm việc với Ủy ban Điều phối, nhóm công tác của mỗi lĩnh vực trong 8 lĩnh vực kể trên đã phát triển các biện pháp và cách thức thực hiện Kế hoạch; việc tổ chức bàn luận công khai, mở rộng thu hút các ý kiến và đề xuất đã được đưa vào kế hoạch. Trong khi xây dựng kế hoạch, Ủy ban Điều phối và nhóm công tác đã dựa trên một số nguyên tắc chủ đạo sau:

- Sử dụng chứng cứ để thông báo về những hành động của Kế hoạch thúc đẩy hoạt động thể chất.
- Bao gồm các sáng kiến cho tất cả các nhóm nhân khẩu học, xã hội.
- Mục tiêu hành động tại địa phương, tiểu bang, liên bang, và các cấp tổ chức.
- Khuyến khích sự tham gia của nhiều bên liên quan để hướng dẫn các nội dung của Kế hoạch.
- Đặt Kế hoạch trong mô hình sinh thái của hành vi lành mạnh.
- Đảm bảo các sáng kiến của Kế hoạch sẽ làm giảm sự chênh lệch về sức khỏe giữa các nhóm cư dân trong xã hội.
- Thể hiện bản kế hoạch như một "tài liệu sống" được cập nhật một cách thường xuyên.

CÁC GIẢI PHÁP BAO TRÙM

Hoạt động thể chất là một trong những bước quan trọng nhất mà mọi người ở mọi lứa tuổi có thể làm để cải thiện sức khỏe của

mình. Các cơ quan y tế công cộng quốc gia và toàn cầu - Trung tâm Kiểm soát và phòng chống dịch bệnh, các Tổng hội phẫu thuật Mỹ, và Tổ chức Y tế Thế giới - tất cả đã kêu gọi Hoa Kỳ thông qua kế hoạch hoạt động thể chất quốc gia.

Trong những năm gần đây, nhiều cộng đồng và các tổ chức cá nhân đã phát triển chương trình và sáng kiến để khuyến khích đẩy mạnh các hoạt động thể chất. Mặc dù đã có những nỗ lực, nhưng hoạt động thể chất vẫn không có sự tăng đáng kể. Rõ ràng là sự nỗ lực của quốc gia theo nhiều hướng là cần thiết để tăng cường hoạt động thể chất trong dân chúng nước Mỹ.

Một thiết kế bao gồm tám lĩnh vực xã hội cho phép kế hoạch đi đến nỗ lực như vậy. Kế hoạch đặt ra những đối tượng khác nhau và khuyến khích phát triển một loạt các hoạt động sáng tạo.

Đồng thời, khi tất cả tám lĩnh vực tuân thủ theo một kế hoạch sẽ cho phép tận dụng lợi thế của sự phối hợp liên ngành. Khi Ủy ban Điều phối Kế hoạch và nhóm công tác phát triển các biện pháp và cách làm của họ, một số biện pháp bao trùm đã được đề ra.

Những biện pháp này phản ánh ưu tiên đặt ra trong nhiều lĩnh vực. Giải quyết thành công các biện pháp này sẽ tạo ra những chuyển biến quan trọng cho toàn bộ kế hoạch quốc gia về hoạt động thể chất tiến về phía trước.

1. Xúc tiến cuộc vận động quần chúng để huy động sự ủng hộ các giải pháp và cách làm đã được đưa vào Kế hoạch hoạt động thể chất quốc gia.

2. Gắn kết chương trình giáo dục quốc gia về hoạt động thể chất để giáo dục người dân Mỹ về các biện pháp điều chỉnh hành vi một cách hiệu quả nhằm tăng cường hoạt động thể chất. Tích hợp những nội dung của chương trình với việc đẩy mạnh công tác y tế quốc gia và các chiến dịch giáo dục phòng chống dịch bệnh khác.

3. Phổ biến rộng rãi các mô hình hoạt động thể chất thực tiễn, các chương trình, chính sách nhằm mở rộng rộng nhất và khả thi để đảm bảo người dân Mỹ có thể tiếp cận các biện pháp giúp họ đáp

ứng được những nguyên tắc chỉ đạo đối với hoạt động thể chất của toàn liên bang.

4. Thành lập một trung tâm tài nguyên quốc gia để phổ biến các công cụ có hiệu quả thúc đẩy các hoạt động thể chất.

5. Thành lập trung tâm nghiên cứu chính sách phát triển các hoạt động thể chất và nghiên cứu trên tất cả các lĩnh vực của Kế hoạch Hoạt động thể chất quốc gia.

SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Cơ sở và chiến lược

Trong lịch sử, vai trò chính của y tế công cộng là giám sát, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của công chúng. Ngoài ra, nó còn có các chức năng bổ sung cho hệ thống chăm sóc sức khỏe và các lĩnh vực cộng đồng. Việc phòng chống và quản lý các bệnh mãn tính đã trở thành trọng tâm quan trọng của y tế công cộng trong những năm gần đây.

Với vai trò không thể thiếu của hoạt động thể chất trong việc duy trì sức khỏe tốt và ngăn ngừa dịch bệnh, cơ quan y tế công cộng, các sở y tế tiểu bang, các chuyên gia y tế công cộng, các hội nghề nghiệp về y tế công cộng, và các trường đại học có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các giải pháp sau đây.

Trong bối cảnh của Kế hoạch Hoạt động thể chất quốc gia, thuật ngữ "tổ chức y tế công cộng" là khái niệm mở rộng bao gồm các cơ quan y tế công cộng và các tổ chức phi chính phủ.

1. Xây dựng và duy trì một lực lượng cán bộ chăm sóc sức khỏe cộng đồng đa dạng theo sắc tộc và văn hóa của cả hai giới, có đủ thẩm quyền và chuyên môn trong hoạt động thể chất và sức khỏe.

2. Thiết lập, duy trì các quan hệ đối tác liên ngành làm đòn bẩy và liên kết thực hiện các biện pháp hiệu quả để thúc đẩy hoạt động thể chất. Quan hệ đối tác gồm đại diện y tế công cộng; chăm sóc sức khỏe; giáo dục; công viên, vui chơi giải trí, thể dục, và các hải cảng; giao thông, thiết kế đô thị, và lập kế hoạch cộng đồng; kinh

doanh và công nghiệp; tình nguyện viên và các tổ chức phi lợi nhuận; cộng đồng đức tin; phương tiện truyền thông đại chúng; và các tổ chức phục vụ các nhóm dân số ít được học hành và bị thiệt thòi do lịch sử để lại.

3. Tham gia vào việc xây dựng các chủ trương và chính sách để nâng cao sự ưu tiên đối với hoạt động thể chất trong thực tiễn công tác y tế công cộng, và nghiên cứu các chính sách.

4. Phân bổ các công cụ và nguồn lực quan trọng để đẩy mạnh hoạt động thể chất, bao gồm các nguồn lực nhằm giải quyết gánh nặng bệnh tật do ít vận động, thực hiện các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng, và các cơ hội tài trợ cho các sáng kiến về hoạt động thể chất.

5. Mở rộng việc giám sát các chính sách và các yếu tố môi trường của hoạt động thể chất và mức độ hoạt động thể chất trong cộng đồng (giám sát), và giám sát việc thực hiện các phương pháp tiếp cận y tế công cộng để thúc đẩy lối sống tích cực (đánh giá).

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Cơ sở và chiến lược

Chăm sóc sức khỏe là ngành công nghiệp lớn nhất quốc gia của nước Mỹ. Nó bao gồm tất cả mọi người và những nguồn lực vật chất dành cho việc cung cấp dịch vụ y tế có liên quan đến mỗi cá nhân.

Theo truyền thống, chăm sóc y tế đã tập trung vào việc chẩn đoán và điều trị các bệnh tật và thương tích. Tuy nhiên, do sự hiểu biết về những nguyên nhân của tình trạng khuyết tật và tử vong sớm đã được nâng cao, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ngày càng chú trọng biện pháp can thiệp sớm và phòng ngừa.

Trong công việc của mình với từng bệnh nhân, những người làm công tác chăm sóc sức khỏe có một cơ hội duy nhất để khuyến khích người lớn, trẻ em và các gia đình tăng cường hoạt động thể chất hàng ngày của họ. Các nhà cung cấp và các tổ chức chăm sóc

sức khỏe hỗ trợ họ đều có nhiều đóng góp trong việc thực hiện các biện pháp sau.

1. Làm cho hoạt động thể chất trở thành một "tín hiệu sống" của bệnh nhân thông qua việc đánh giá và thảo luận với bệnh nhân của họ.

2. Chứng minh việc không hoạt động thể chất là một trạng thái có thể điều trị và phòng ngừa được bằng những tác động sâu sắc đối với sức khỏe.

3. Sử dụng một hệ thống phương pháp chăm sóc sức khỏe để thúc đẩy hoạt động thể chất và ngăn ngừa, điều trị tình trạng lười vận động thể lực.

4. Giảm sự bất bình đẳng về khả năng hưởng thụ các dịch vụ hoạt động thể chất để chăm sóc sức khỏe.

5. Đưa giáo dục hoạt động thể chất vào chương trình đào tạo cho tất cả các chuyên gia chăm sóc sức khỏe.

6. Vận động ủng hộ tại địa phương, tiểu bang, và cấp độ thể chế để xây dựng các chính sách và các chương trình thúc đẩy hoạt động thể chất.

GIÁO DỤC

Cơ sở và chiến lược

Năm 2008, các trường học ở Mỹ có gần 50 triệu trẻ em, từ mẫu giáo đến lớp 12. Những trẻ em này đã dành trung bình 1.300 giờ mỗi năm ở trường. Các nhà trường đều có lịch sử lâu dài về việc chăm sóc sức khỏe của trẻ em và thanh thiếu niên, và hoạt động thể chất - được tiến hành trong các giờ ra chơi, các lớp học giáo dục thể chất, và sau giờ học các chương trình - từ lâu đã là thành phần không thể thiếu của lĩnh vực cần tập trung này.

Tuy vậy, hiện tại các trường đang chịu áp lực rất lớn về vấn đề cải thiện các tiêu chuẩn học thuật. Những áp lực này, kết hợp với xu hướng trẻ em phải được đưa tới trường học bằng ô tô và các yếu tố khác, đã giảm số thời lượng trẻ em và thanh thiếu niên được tham gia hoạt động thể chất trong ngày đi học.

Nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng hoạt động thể chất thực sự có một tác động tích cực đến kết quả học tập. Những phát hiện này đã tạo ra một động lực quan trọng đối với giáo viên, huấn luyện viên, các nhà quản lý trường học, và các quan chức ngành giáo dục để đảm nhiệm vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện các biện pháp sau:

1. Tạo ra khả năng tiếp cận và cơ hội cho các chương trình hoạt động thể chất toàn diện, chất lượng cao được ổn định trong môi trường giáo dục bằng chương trình giáo dục thể chất trong trường mẫu giáo cho đến lớp 12. Đảm bảo rằng các chương trình là hoạt động thể chất, toàn diện, an toàn, và thích hợp về mặt văn hóa và phát triển.

2. Xây dựng và thực hiện các chính sách học đường cấp quận huyện và tiểu bang đòi hỏi trách nhiệm của nhà trường đối với số lượng và chất lượng của các chương trình giáo dục thể chất và hoạt động thể chất

3. Phát triển quan hệ đối tác với các ngành khác với mục đích kết nối các bạn trẻ với những cơ hội hoạt động thể chất trong trường học và cộng đồng.

4. Đảm bảo việc tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thể chất trong môi trường giáo dục mầm non cho trẻ em lứa tuổi 0 - 5.

5. Tạo dựng khả năng tiếp cận và cơ hội cho hoạt động thể chất trước và sau giờ học.

6. Khuyến khích các tổ chức giáo dục đại học cung cấp khả năng tiếp cận các cơ hội hoạt động thể chất, bao gồm các khóa học về hoạt động thể chất, câu lạc bộ thể hình, các chương trình thi đấu thể thao nội bộ, và đầy đủ cơ sở vật chất cho các hoạt động vui chơi giải trí.

7. Khuyến khích các tổ chức giáo dục đại học kết hợp đào tạo các kỹ năng xúc tiến các hoạt động thể chất tập trung vào dân chúng trong một loạt các chương trình có cấp bằng và chứng chỉ chuyên ngành.

GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ THIẾT KẾ CỘNG ĐỒNG

Cơ sở và chiến lược

Hệ thống giao thông, các mô hình phát triển, thiết kế cộng đồng và lập kế hoạch ban hành các quyết định, tất cả, có thể có những ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động thể chất.

Mọi người có thể dẫn đến khỏe mạnh hơn, sống tích cực hơn nếu như cộng đồng của chúng ta được xây dựng để tạo điều kiện cho đi bộ và đi xe đạp an toàn và sử dụng giao thông công cộng, tất cả các hình thức được coi là giao thông tích cực.

Trong năm 2001, người Mỹ đã dành trung bình 64 phút mỗi ngày ngồi trong một chiếc xe. Gần ba phần tư dân Mỹ cảm thấy họ hiện không có sự lựa chọn nào ngoài việc lái xe nhiều như chúng ta đang làm.

Cung cấp các nhiều hơn sự lựa chọn cho việc đi lại có thể giúp chúng ta đạt được mức khuyến cáo về hoạt động thể chất đối với chúng ta, đồng thời cũng giaame được ô nhiễm và tăng cường khả năng tiếp cận các điểm đến cần thiết như các cửa hàng tạp hóa, trường học, công sở và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Những thay đổi nhằm cải thiện hệ thống giao thông vận tải tích cực sẽ đòi hỏi rất nhiều cá nhân và các cơ quan - kỹ sư giao thông, quy hoạch thành phố, kiến trúc sư, các trường học, các chuyên gia y tế, cơ quan chính quyền các cấp, những người ủng hộ cộng đồng, người dân, và người sử dụng lao động suy nghĩ lại cách chúng ta lập kế hoạch và phát triển cộng đồng của chính chúng ta. Việc hợp tác này có thể được thực hiện theo các biện pháp và cách làm sau đây.

1. Nâng cao trách nhiệm lập kế hoạch và lựa chọn dự án để đảm bảo cơ sở hạ tầng hỗ trợ việc đi lại tích cực và các hình thức khác của hoạt động thể chất.

2. Ưu tiên và khuyến khích tạo ra các nguồn lực để tăng vận động và các hoạt động thể chất khác thông qua quy hoạch vận tải

hành khách công cộng, các dự án cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách và các sáng kiến.

3. Tích hợp sử dụng đất, giao thông vận tải, quy hoạch vận tải hành khách công cộng và quy hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch y tế công cộng để tăng vận động và các hoạt động thể chất khác.

4. Tăng cường kết nối và khả năng tiếp cận tới các điểm lên xuống, chung chuyển tàu xe, để gia tăng hoạt động đi lại tích cực và các hoạt động thể chất khác.

CÁC CÔNG VIÊN, KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ, LUYỆN TẬP THỂ HÌNH VÀ THỂ THAO

Cơ sở và các biện pháp chiến lược

Trong những năm gần đây, thời gian dành cho hoạt động giải trí đã tăng lên, nhưng mức tăng này là nhỏ và được dành trong các hoạt động tĩnh tại. Tương tự như vậy, thời gian dành cho các hoạt động giải trí đã tăng lên nhưng lại được tập trung vào các hoạt động khuyến khích những hành vi ít vận động.

Cung cấp khả năng tiếp cận, giáo dục, và các nguồn lực giúp con người kết hợp vui chơi và hoạt động thể chất có ý nghĩa trong cuộc sống hàng ngày của họ có thể thúc đẩy sự thay đổi thực sự về các hoạt động thể chất ở tầm quốc gia.

Các khu vực công viên, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao có sức chứa đáng kể để khuyến khích nhiều người trở nên tích cực hơn thông qua các biện pháp chiến lược sau:

1. Đẩy mạnh các chương trình và các phương tiện, nơi mọi người làm việc, học tập, sống, chơi và thờ phụng (tức là, nơi làm việc, địa điểm vui chơi công cộng, tư nhân và phi lợi nhuận) để mọi người dễ dàng có nhiều cơ hội tham gia hoạt động thể chất một cách đầy đủ và an toàn.

2. Tăng cường cơ sở hạ tầng công viên, khu vui chơi giải trí, thể dục, thể thao và tập hợp các khả năng phổ biến chính sách can thiệp về môi trường nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất.

3. Sử dụng lực lượng vận động viên chuyên nghiệp và nghiệp dư hiện có (Liên đoàn điền kinh nghiệp dư, Olympics), và vận động viên các trường học (Hiệp hội thể thao liên trường cao đẳng-đại học), các cơ sở hạ tầng thể thao và các chương trình nhằm tăng cường cơ hội hoạt động thể chất trong cộng đồng.

4. Tăng kinh phí và nguồn lực cho các công viên, khu vui chơi giải trí, thể dục, và các chương trình thể thao, các cơ sở trang thiết bị trong những khu vực có nhu cầu cao.

5. Tăng cường giám sát hoạt động thể chất và năng lực giám sát để đánh giá hiệu quả chương trình trong công viên, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao và các thiết lập dựa trên sự đại diện dân số địa lý và mức độ hoạt động thể chất, chứ không phải chỉ số phục vụ.

6. Tăng cường nỗ lực tiếp thị xã hội để tối đa hóa việc sử dụng các chương trình vui chơi và các trang thiết bị và thúc đẩy những lợi ích chung bằng các giải pháp môi trường và các giải pháp khác có liên quan.

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ CÔNG NGHIỆP

Cơ sở và biện pháp chiến lược

Tiến bộ kỹ thuật tại nơi làm việc đã được cải thiện đáng kể về hiệu quả, giảm sự dư thừa các thao tác, và tối đa hóa đầu ra. Tuy nhiên, một hậu quả không may là nhiều phương thức tác nghiệp ở nơi làm việc hiện đại đã trở nên ngày càng ít vận động.

Thời gian ngồi tại bàn làm việc, phía sau tay lái xe ô tô, hoặc ở một quầy thu tiền... tất cả đã dẫn đến các vấn đề sức khỏe, hay phải vắng mặt, khuyết tật ngắn hạn, giảm chất lượng và số lượng của công việc, tăng chi phí chăm sóc y tế, và ảnh hưởng xấu đến toàn bộ sự nghiệp.

Do các quan hệ gần gũi của họ với các nhân viên, các doanh nghiệp và xí nghiệp có thể động viên thay đổi hành vi hoạt động thể chất tích cực trong bối cảnh hỗ trợ các chính sách và văn hóa ở nơi làm việc. Bằng cách tận dụng các nguồn lực của cộng đồng và

sử dụng phúc lợi ưu đãi về y tế, kinh doanh và công nghệ cũng có cơ hội để tiếp cận với gia đình và cộng đồng rộng lớn hơn.

Lực lượng lao động càng khỏe mạnh, năng suất càng cao sẽ giúp sức tạo ra động cơ cho doanh nghiệp và ngành công nghiệp thực hiện các biện pháp chiến lược sau:

1. Xác định, tổng hợp, và phổ biến các phương pháp tập luyện, các mô hình tốt nhất, và các phương thức đưa hoạt động thể chất vào nơi làm việc

2. Khuyến khích các doanh nghiệp và các ngành công nghiệp phối kết hợp với tất cả các ngành khác để xác định cơ hội thúc đẩy hoạt động thể chất ở nơi làm việc và trong xã hội.

3. Giáo dục các nhà lãnh đạo doanh nghiệp và các xí nghiệp về vai trò của họ là những tác nhân tích cực của sự thay đổi nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất và lối sống lành mạnh ở nơi làm việc và trong xã hội, xem xét cụ thể để thực hiện ngừng nỗ lực hườn tới các nhóm dân số có nguồn lực thấp.

4. Xây dựng pháp luật và chương trình nghị sự về chính sách nhằm thúc đẩy các chương trình hoạt động thể chất bảo vệ quyền lợi của cá nhân người lao động và những người phụ thuộc.

5. Xây dựng kế hoạch giám sát và đánh giá các chương trình nâng cao sức khỏe ở nơi làm việc.

TÌNH NGUYỆN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN

Trong khi nhiều có người muốn được hoạt động thể chất nhiều hơn nhưng họ phải đối mặt với những rào cản đáng kể về thể chất và xã hội khi thực hiện mong muốn này.

Môi trường hỗ trợ là rất cần thiết nếu người ta muốn có cơ hội thực sự và bền vững cho hoạt động thể chất hàng ngày.

Các tổ chức tình nguyện và phi lợi nhuận lâu nay đã được coi là "một nguồn của sự gắn kết xã hội, một phòng thí nghiệm của sự đổi mới, và một phương tiện có thể sử dụng thường xuyên, đáp ứng

với những ý tưởng mới xuất hiện, nhu cầu và các cơ hội chung." Họ đã đi đầu trong việc phát triển và thúc đẩy các khuyến cáo và các chương trình hoạt động thể chất.

Tính chất đặc biệt của các tổ chức tình nguyện và phi lợi nhuận và lịch sử tham gia khuyến khích lối sống tích cực về thể chất của họ làm cho họ có đủ điều kiện tốt nhất để huy động các hoạt động công ích trong thi thực hiện các biện pháp chiến lược sau.

1. Vận động sự ủng hộ của các các nhà hoạch định chính sách địa phương, tiểu bang và quốc gia đưa ra các chính sách và thay đổi hệ thống đã được xác định trong Kế hoạch Hoạt động thể chất quốc gia.

2. Tập hợp các bên liên quan đa ngành tại địa phương, tiểu bang và cấp quốc gia trong các hợp tác chiến lược để thúc đẩy các mục tiêu của Kế hoạch hoạt động thể chất quốc gia.

3. Tiếp cận với các thành viên của các nhóm phi lợi nhuận, tình nguyện viên, và các tổ chức để thay đổi các hành vi và sự ủng hộ của mình đối với các chính sách và thay những đổi hệ thống được nêu trong Kế hoạch Hoạt động thể chất quốc gia.

TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

Phương tiện truyền thông đại chúng, cả phương tiện truyền thông truyền thống như TV và tạp chí, và phương tiện truyền thông "mới", như các trang tin điện tử, các trang mạng xã hội, và tin nhắn dạng văn bản, có tiềm năng sức mạnh rất lớn và ảnh hưởng đến hành vi của cá nhân và thái độ của xã hội. Khi làm việc một mình, và trong quan hệ đối tác với các ngành khác, phương tiện truyền thông đại chúng có nhiều đóng góp thông qua các biện pháp sau:

1. Khuyến khích các cơ quan y tế công cộng thiết lập quan hệ đối tác với các cơ quan khác trên tám lĩnh vực để phối hợp các nguồn lực xung quanh những chủ đề chung trong việc thúc đẩy hoạt động thể chất.

2. Ban hành luật liên bang để hỗ trợ cho chiến dịch truyền thông đại chúng về hoạt động thể chất được duy trì liên tục .

3. Xây dựng thông điệp truyền thông đại chúng phù hợp nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất, có "thương hiệu" chuẩn hóa và rõ ràng, phù hợp với Hướng dẫn Hoạt động thể chất đang thịnh hành nhất cho người Mỹ.

4. Đảm bảo cho các thông điệp và kế hoạch hoạt động thể chất do các cơ quan y tế công cộng của tiểu bang và địa phương và các bên liên quan phát triển từ tám lĩnh vực phù hợp với những thông điệp quốc gia.

5. Sắp xếp trình tự, kế hoạch, và chiến dịch cung cấp các hoạt động theo phương thức phối tiềm năng. Hỗ trợ và liên kết các thông điệp về chiến dịch với các chương trình cấp cộng đồng, các chính sách và những sự hỗ trợ về môi trường.

6. Khuyến khích các nhà chuyên môn về truyền thông đại chúng tìm hiểu đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động thể chất và vai trò tiềm năng mà họ có thể đóng góp trong việc thúc đẩy các hoạt động thể chất.

7. Khuyến khích các cơ quan y tế công cộng địa phương, tiểu bang, và liên bang và các bên liên quan từ tám lĩnh vực tích hợp vào các kế hoạch và các chương trình hoạt động thể chất của họ trang Web và các can thiệp của hoạt động thể chất dựa trên phương tiện truyền thông mới được hỗ trợ bằng các chứng cứ thực tế.

8. Mở rộng khái niệm về phương tiện truyền thông cho các biện pháp can thiệp dàn xếp bao gồm cả các công nghệ mới và đang nổi lên như hệ thống định vị toàn cầu, trò chơi video, và các công nghệ khác. Xác định tài trợ cho các nghiên cứu để phát triển các bằng chứng hỗ trợ hoặc phản đối việc sử dụng các công nghệ hiện có và mới nổi để tăng cường hoạt động thể chất.

***Đức Anh - Thu Hà - Hồng Anh - Thanh Hương biên dịch
(theo National Physical Activity Plan)***

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 2020 ACTIVE 2020 CỦA CANADA

Ưu tiên có tính chiến lược 1 - Tối đa hóa sự tham gia của cộng đồng

Mục tiêu: Tối đa hóa sự gắn kết cộng đồng (tham gia) với thể thao và giải trí tích cực

Hiệu quả được kỳ vọng: Một cộng đồng tích cực hơn với việc được sử dụng các cơ sở, trang thiết bị cùng các chương trình thể thao và giải trí có chất lượng

Các sáng kiến có tính chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
1.1	Phát triển các phần mềm ứng dụng thân thiện cho việc thu thập dữ liệu thường xuyên để đảm bảo cho việc lập kế hoạch được hỗ trợ bởi các nghiên cứu dựa trên cơ sở ban hành quyết định	IND, SRS
1.2	Cung cấp và thúc đẩy cơ hội trên toàn bộ chuỗi liên kết thể thao - vui chơi giải trí dựa trên nhu cầu đã được nghiên cứu và đảm bảo sự liên kết với những kết quả của hoạt động vui chơi giải trí và thể thao quốc gia	IND, SRS, HLT
1.3	Tối đa hóa khả năng sử dụng đối với các cơ sở, trang thiết bị và các chương trình tổng thể để mọi người dân được tham gia hoạt động thể chất	IND, HLT

1. 4	Nắm bắt các môn thể thao cùng các hoạt động mới mẻ và đang nổi lên, cũng như các phiên bản mới của các môn thể thao đã ngoại, dựa trên những nhu cầu thay đổi về dân số	IND
1. 5	Đảm bảo các chương trình hỗ trợ các nhóm dân cư bao gồm người khuyết tật, thanh niên, dân bản địa, phụ nữ, người có tuổi và các nhóm văn hóa	IND, SRS
1. 6	Gắn với giáo dục trong việc chính thức hóa thể dục thể thao trường học và giáo dục thể chất, và tích cực thúc đẩy các mối liên kết và phương thức tổ chức câu lạc bộ cộng đồng,	IND, SRS, EDU
1. 7	Cải thiện khả năng tiếp cận các chương trình thể thao và vui chơi giải trí và các cơ sở, trang thiết bị phục vụ cho khán giả, các cổ động viên và những người khuyết tật	IND, SRS, BUS

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

1. 1. Các số liệu thường xuyên cho thấy xu hướng chính xác trong việc tham gia được thu thập và đang hỗ trợ ch việc lập kế hoạch

1. 2. Cơ hội tham gia được tạo ra dựa trên nhu cầu thực tế

1. 3. Trang thiết bị được sử dụng một cách sáng tạo hơn và lịch trình các cuộc thi đấu phản ánh nhu cầu thực tế của cộng đồng

1. 4. Các hoạt động được tổ chức phục vụ cho các nhóm tuổi với một phạm vi rộng lớn hơn, đặc biệt là giới trẻ

1.5. Các chương trình thu hút và gắn kết với các nhóm đối tượng xác định

1.6. Các trường học đã có chương trình thể thao trường học và giáo dục thể chất chính thức và có sự liên kết tích cực giữa sinh với các câu lạc bộ cộng đồng

1.7. Khả năng tiếp cận và giao thông tốt hơn để đến với các chương trình, các sự kiện, cơ sở vật chất dành cho người khuyết tật và thân thiện với người có tuổi.

Ưu tiên có tính chiến lược 2 - Đẩy mạnh các lợi ích

Mục tiêu: Thúc đẩy mạnh mẽ hơn những lợi ích về sức khỏe, giáo dục và xã hội của thể thao và giải trí tích cực

Hiệu quả được kỳ vọng: Thường xuyên đẩy mạnh việc nghiên cứu dựa trên bằng chứng về những lợi ích về sức khỏe, giáo dục và hòa nhập xã hội của thể thao và vui chơi giải trí; và sự gắn kết giữa các môn thể thao và vui chơi giải trí trong quy hoạch liên ngành.

Các sáng kiến có tính chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
2.1	Phát triển khu vực các thành phố trung tâm trở thành "thành phố khỏe mạnh và năng động của quốc gia"	IND, SRS, HLT, TOU
2.2	Tập hợp nghiên cứu thường xuyên để thúc đẩy những lợi ích về sức khỏe, giáo dục và sự gắn kết, hòa nhập xã hội của thể thao và vui chơi giải trí	IND, SRS, EDU, HLT
2.3	Nâng cao năng lực của lượng lao động bằng cách gắn các lĩnh vực đào tạo ngành nghề với việc đào tạo, huấn luyện viên, trọng tài và các bộ quản lý hành chính, quản lý tình nguyện viên, và các khóa huấn luyện tại các trường trung học	IND, SRS, EDU

2.4	Xây dựng một chương trình giáo dục dành cho các bậc cha mẹ để thúc đẩy những lợi ích của thể thao và giải trí	IND, EDU,
2.5	Đẩy mạnh các hoạt động thể thao tại nơi làm việc và các hoạt động giải trí tích cực để phát triển sức khỏe và hoạt động tinh thần /thể chất tại nơi làm việc	HLT, IND,
2.6	Kết hợp việc lập kế hoạch các chương trình và các hoạt động với chương trình giáo dục từ sớm của Hội đồng chính phủ Canada và chương trình chăm sóc ngoài giờ học ở trường	SRS, HLT, BUS, IND, SRS, EDU, HLT
2.7	Bảo vệ tính chân chính và đạo đức của thể thao và vui chơi giải trí	IND, SRS, EDU, BUS

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

2.1. Chiến dịch tiếp thị và chiến lược truyền thông

2.2. Sử dụng ngày càng nhiều hoạt động tăng thể thao và giải trí tích cực để đạt được hiệu quả thực hiện các chính sách công cộng rộng lớn hơn (các cơ quan chính phủ sử dụng thể thao và giải trí tích cực để đạt được hiệu quả thực hiện các danh mục đầu tư của họ kết hợp với các danh mục đầu tư cho thể thao và vui chơi giải trí)

2.3 Ngành giáo dục dạy nghề khu vực thủ đô cung cấp các khóa đào tạo có liên quan để hỗ trợ phát triển thể thao và giải trí.

2.4. Phụ huynh tích cực hỗ trợ trẻ em tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao và giải trí.

2.5. Các ngành sản xuất. dịch vụ cung cấp các hoạt động thể dục thể thao và giải trí thường xuyên tại nơi làm việc

2. 6. Các chương trình và các hoạt động hỗ trợ các mục tiêu trong khuôn khổ chương trình giáo dục từ sớm của Hội đồng Chính phủ.

2. 7. Thể thao và giải trí được xã hội thừa nhận là trong sạch, an toàn và có đạo đức. Hoạt động thể thao và giải trí tích cực giải quyết một cách tích cực những tác động của quá trình cải cách đối với các câu lạc bộ chơi game và đã được cấp phép.

Ưu tiên có tính chiến lược 3 - Tăng năng lực tổ chức

Mục tiêu: Tăng cường năng lực và khả năng của thể thao và giải trí tích cực để tạo nhiều cơ hội thực hiện có chất lượng thông qua Đạo Luật Thể thao.

Hiệu quả được kỳ vọng: Các hiệp hội thể thao và vui chơi giải trí và các câu lạc bộ của cộng đồng được quản lý tốt hơn và tạo ra nhiều cơ hội có chất lượng bền vững thông qua Đạo Luật Thể thao.

Các sáng kiến có tính chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
3.1	Hỗ trợ các hiệp hội thể dục thể thao và vui chơi giải trí và các câu lạc bộ cộng đồng để xây dựng năng lực thông qua đào tạo quản trị, lập kế hoạch tổ chức và đào tạo các quản trị viên	IND, BUS
3.2	Thúc đẩy sự hợp tác, liên kết các câu lạc bộ và cơ chế điều phối để cung cấp các nguồn lực, cơ sở vật chất và quản lý một cách hiệu quả	IND
3.3	Tạo ra sự tích hợp hiệu quả của công nghệ mới để nâng cao kinh nghiệm và tăng cường tính hấp dẫn của hoạt động thể thao và giải trí	IND, BUS
3.4	Phù hợp với Chiến lược Tình nguyện viên Thể thao Quốc Gia, đảm bảo một cách tiếp	IND, TOU,

	cận có tổ chức chặt chẽ hơn để lập kế hoạch tình nguyện viên và hỗ trợ cho các câu lạc bộ xung quanh việc tuyển dụng, định nghĩa về vai trò và trách nhiệm, việc duy trì, chi phí của hoạt động tình nguyện và sự hợp tác gắn kết của các tình nguyện viên	EDU
3.5	Khuyến khích lập kế hoạch kế nhiệm cho các huấn luyện viên, cán bộ quản lý để đảm bảo có nguồn nhân lực liên tục	IND
3.6	Xây dựng các biện pháp để giữ cho hoạt động thể thao và vui chơi giải trí phát triển bền vững và dễ dàng tiếp cận	IND, SRS, BUS
3.7	Cung cấp cho các tổ chức thể thao và vui chơi giải trí các kỹ năng và công cụ để phát triển đa dạng các nguồn thu nhập	IND, SRS, BUS

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

3.1. Chỉ có số ít hiệp hội thể dục thể thao và vui chơi giải trí và các câu lạc bộ cộng đồng cần đến sự hỗ trợ tài chính khẩn cấp (các biện pháp cứu hộ), vì họ đã được quản lý tốt hơn, bền vững hơn và có thể cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng.

3.2. Chia sẻ nhiều hơn các nguồn cung cấp hiệu quả trong thực hiện chương trình và sử dụng cơ sở, trang thiết bị.

3.3. Sử dụng ngày càng nhiều các công nghệ mới và các phương tiện truyền thông trong việc tăng cường các hoạt động thể thao và trải nghiệm sự giải trí bao gồm hệ thống IT, Twitter, Facebook, tin nhắn SMS.

3.4. Có các biện pháp phối hợp để tuyển dụng, đào tạo, quản lý và công nhận các tình nguyện viên - ví dụ như một cơ sở dữ liệu

trung tâm của các tình nguyện viên được đào tạo tại chỗ để phục vụ cho thể thao, vui chơi giải trí, các sự kiện và ác sản phẩm du lịch.

3.5. Lập kế hoạch nhân sự kế nhiệm cho thể hệ tiếp theo (huấn luyện viên và quan chức).

3.6. Có các chương trình thuận tiện để duy trì các hoạt động thể thao và giải trí giá cả phải chăng - ví dụ như gói lệ phí nhiều thành viên, các thành viên gia đình, khấu trừ thuế, thẻ người được chăm sóc vv.

3.7. Các tổ chức thể thao và vui chơi giải trí đang thực hiện kế hoạch phát triển thương mại và tạo ra nguồn thu nhập thay thế.

Ưu tiên có tính chiến lược 4 - Tối đa hóa sự thành công cá nhân

Mục tiêu: Tối đa hóa cơ hội thành công cho những cá nhân xuất sắc

Hiệu quả được kỳ vọng: Đường đi nước bước rõ ràng, chất lượng huấn luyện và các dịch vụ hỗ trợ cho các vận động viên và huấn luyện viên tài năng

Các sáng kiến chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
4.1	Xác nhận vai trò của ACT Academy of Sport là một trung tâm quan trọng của sự xuất sắc trong hệ thống quốc gia đang phát triển vận động viên và huấn luyện viên địa phương và quốc gia	IND, SRS
4.2	Đảm bảo mục tiêu thi đấu thể thao ACT là phù hợp với các kết quả quốc gia	IND
4.3	Đảm bảo thể thao ACT là con đường xác định tài năng và phát triển rõ ràng cho các vận động viên và huấn luyện viên	IND

4.4	Phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các trường đại học và các trường đại học khác để tạo thành trung tâm xuất sắc trong thể thao	IND, SRS,
4.5	Đảm bảo quyền truy cập vào cơ sở chất lượng, khoa học thể thao, dịch vụ giáo dục và hỗ trợ cho việc phát triển các vận động viên và huấn luyện viên	EDU IND, SRS, BUS, EDU

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

4.1. Học viên Thể thao một bộ phận quan trọng của hệ thống đào tạo thành tích cao quốc gia đang phát triển và đào tạo ra một số lượng ngày càng nhiều vận động viên tài năng cho đội tuyển quốc gia.

4. 2. Khu vực thủ đô đóng một vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo quốc gia và cung cấp nguồn lực cho các địa phương.

4.3. Các giả pháp nâng cao thành tích được đưa vào kế hoạch phát triển của tổ chức thể thao Khu vực thủ đô.

4. 4. Các tổ chức giáo dục đại học (ví dụ như UC Sports Hub) được xác định là trung tâm chất lượng cao và toàn diện trong việc cung cấp các hạt nhân về thể dục thể thao và các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất và giáo dục

4.5. Các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cao luôn có sẵn cho các vận động viên tài năng trong Khu vực thủ đô.

Ưu tiên có tính chiến lược 5 – Thành tích thể thao bền vững

Mục tiêu: Tối đa hóa cơ hội cho việc duy trì thành tích xuất sắc của các đội một cách bền vững.

Hiệu quả được kỳ vọng: Các đội có thành tích tốt được hỗ trợ sẽ thi đấu thành công cạnh tranh tại các giải đấu cấp quốc gia.

Các sáng kiến chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
5.1	Đảm bảo mối quan hệ chức năng giữa các đội hạng nhất quốc gia và thể thao khu vực thủ đô để hỗ trợ các giải pháp duy trì thành tích của các đội	IND
5.2	Cung cấp các phương tiện huấn luyện, khoa học thể thao, công nghệ mũi nhọn và dịch vụ hỗ trợ cho các đội hạng nhất quốc gia	IND, EDU, SRS (ACTAC)
5.3	Tạo thuận lợi cho việc liên kết kinh doanh chung giữa các đội tuyển quốc gia khu vực thủ đô để xúc tiến hiệu quả trong việc tiếp thị, bán vé và huy động đội ngũ những người ủng hộ	IND, BUS
5.4	Mở rộng việc tìm kiếm tài năng cho các trường học, và các huấn luyện viên, các quan chức một cách có chủ đích và đảm bảo cho những người đã được phát hiện có một hướng phát triển rõ ràng	IND, EDU
5.5	Tận dụng sự các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư và do các đội hạng nhất quốc gia lớn đã đầu tư để sử dụng cho các tổ chức thể thao địa phương	IND, SRS

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

5.1. Các đội hạng nhất quốc gia là không thể thiếu trong kế hoạch và các giải pháp phát triển tổ chức thể thao khu vực thủ đô.

5.2. Luôn sẵn sàng dành cho các đội hạng nhất quốc gia trong vùng thủ đô những dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cao.

5.3. Các đội thuộc vùng thủ đô đang thi đấu tại các giải hạng nhất quốc gia vẫn luôn duy trì được thành tích bền vững.

5.4. Sự cộng tác và hợp tác giữa các đội tuyển quốc gia đang làm tăng đầu tư của công ty cũng như lợi ích và sự hỗ trợ cộng đồng.

5.5. Chương trình tìm kiếm, phát hiện tài năng trong các trường đã chọn lựa được các vận động viên, huấn luyện viên và các quan chức.

Ưu tiên có tính chiến lược 6 – Khai thác tối đa các cơ sở hạ tầng

Mục tiêu: Cung cấp các trang thiết bị thể thao và giải trí cũng như các cơ sở hạ tầng hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của nhu cầu người tham gia.

Hiệu quả được kỳ vọng: thể thao và các hoạt động giải trí đã nhận được sự hỗ trợ của các trang thiết bị, hạ tầng và quy hoạch về các nguồn lực có tính chiến lược dài hạn. Các trang thiết bị, hạ tầng bao gồm các địa điểm thi đấu, tập luyện trong nhà, ngoài trời, cơ sở vật chất tại các trường học, công viên và trên mặt nước.

Các sáng kiến có tính chiến lược

	Sáng kiến có tính chiến lược	Trách nhiệm
6.1	Xây dựng các trang thiết bị, hạ tầng và quy hoạch về các nguồn lực có tính chiến lược dài hạn để hỗ trợ các mục tiêu của Kế hoạch ACTIVE 2020 bao gồm củng cố các phân khu thể thao đã được thành lập tại vùng thủ đô như Lyneham, Bruce, Stromlo và Manuka	IND, SRS
6.2	Bố trí, quy hoạch các dịch vụ thể thao và giải trí để đảm bảo sự liên kết thích hợp nhất với định hướng chiến lược và nguồn lực sẵn có	SRS

6.3	Xác định và giải quyết các thách thức về môi trường và đảm bảo hệ thống thể thao thích ứng với những thay đổi về môi trường và có ý thức trách nhiệm đối với vấn đề môi trường	IND, SRS
6.4	Thúc đẩy sự tạo dựng và sử dụng các cơ sở hạ tầng nhiều môn thể thao và vui chơi giải trí tại cộng đồng (cả trong nhà và ngoài trời) - chia sẻ nguồn lực, quản lý và khả năng tiếp cận	IND, SRS, EDU
6.5	Đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ đối tác và chia sẻ nguồn lực trong việc thực hiện chương trình, phối hợp và lãnh đạo	IND
6.6	Thúc đẩy việc sử dụng đa dạng các thiết bị trường học và cho phép các câu lạc bộ được tham gia sử dụng	IND, SRS, EDU
6.7	Đảm bảo sự phối hợp giữa các danh mục đầu tư của các ngành du lịch, giáo dục, kế hoạch hóa, thể thao và giải trí	IND, SRS, BUS, TOU
6.8	Tăng cường quan hệ đối tác địa phương và khu vực giữa các ngành công nghiệp, các câu lạc bộ được cấp phép, các doanh nghiệp và chính phủ để phát triển nhiều hơn các cơ sở do tư nhân xây dựng và quản lý	IND, SRS, BUS
6.9	Đảm bảo hội nhập và điều phối tốt hơn những tài sản và cơ sở hạ tầng thể dục thể thao và giải trí do các tổ chức phi chính phủ cung cấp với các tài sản do chính phủ cung cấp	IND, BUS, SRS

Chú thích: IND = Công nghiệp; SRS = Các dịch vụ Giải trí & Thể thao; EDU = Giáo dục; HLT = Y tế; TOU = Du lịch; BUS = Kinh doanh

Các chỉ số đánh giá thành quả

6.1. Sẵn có các trang thiết bị, hạ tầng và quy hoạch về các nguồn lực có tính chiến lược dài hạn làm cơ sở để thực hiện các mục tiêu của ACTIVE 2020.

6.2. Bố trí, quy hoạch Các dịch vụ thể thao và Giải trí của Chính phủ coa tác dụng hỗ trợ tối đa cho các ngành công nghiệp.

6.3. Các cơ sở hạ tầng của vùng thủ đô được quy hoạch tốt hơn để ứng phó với điều kiện môi trường - như có nhiều hơn các cơ sở tập luyện, giải trí trong nhà được sử dụng trong những tháng giá lạnh; các cơ sở ngoài trời được thiết kế tốt hơn, phù hợp với điều kiện tổ chức và sử dụng công nghệ tiên tiến.

6.4 . Các phương tiện đa dụng hơn mang lại hiệu quả trong sử dụng và quản lý.

6.5. Chia sẻ nhiều hơn các nguồn lực, mang lại hiệu quả trong việc thực hiện chương trình

6.6. Các câu lạc bộ cộng đồng và chương trình của địa phương được sử dụng nhiều hơn các thiết bị của trường học.

6.7. Tích hợp tốt hơn trong quy hoạch với thể thao, vui chơi giải trí, giáo dục và du lịch

6.8. Ngày càng có nhiều cơ sở do tư nhân xây dựng và quản lý, bổ sung thêm cho những cơ sở do chính quyền xây dựng.

6.9. Có sự hội nhập và điều phối tốt hơn giữa tài sản và cơ sở hạ tầng thể dục thể thao và giải trí do các tổ chức phi chính phủ cung cấp với các tài sản do chính phủ cung cấp

Thu Hà – Hồng Anh tổng hợp
(theo www.active2020.com)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi